

## Phụ lục 2

*Tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050  
(Kèm theo Báo cáo số: 75 /BC-SKHĐT ngày 17/02/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

### A. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THEO GÓP Ý TẠI BÁO CÁO THẨM ĐỊNH 8578/BC-HĐTĐ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>1. Phần Mở đầu</b>			
1	Về căn cứ lập Báo cáo ĐMC, đề nghị tách các văn bản của Đảng (không phải là văn bản quy phạm pháp luật) thành “cơ sở chính trị”; Nghị quyết của Chính phủ không phải là văn bản quy phạm pháp luật; rà soát và bỏ các chiến lược, quy hoạch đã hết thời hạn; bổ sung thêm một số căn cứ pháp lý theo góp ý cụ thể của các thành viên Hội đồng thẩm định.	Đã chỉnh sửa	Trang 4-6
2	Về phương pháp đánh giá, đề nghị bổ sung nêu rõ các phương pháp này đã được sử dụng tại nội dung nào trong quá trình đánh giá; bổ sung phương pháp bán định lượng để xác định vấn đề môi trường chính, tính toán tải lượng ô nhiễm; phương pháp dự tính phát thải khí nhà kính theo hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC).	Đã tách thành 2 mục: (1). Các phương pháp ĐMC, (2). Các phương pháp hỗ trợ khác	Trang 8-10
3	Về tổ chức thực hiện ĐMC, đề nghị bổ sung thời gian thực hiện cho từng nội dung trong quá trình ĐMC.	Đã bổ sung	Trang 14-20
<b>2. Tóm tắt nội dung quy hoạch</b>			
1	Đề nghị rà soát, bổ sung các quy hoạch, chiến lược cấp quốc gia, cấp vùng về năng lượng, môi trường...; lược bỏ các quy hoạch đã hết hiệu lực; các quy hoạch chưa được phê duyệt.	Đã chỉnh sửa và bổ sung	Trang 22-24

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Về nội dung phân tích mối quan hệ của Quy hoạch với các Chiến lược, Quy hoạch có liên quan, đề nghị bổ sung mối quan hệ với Nghị quyết số 55–NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 được phê duyệt theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Đã bổ sung	Trang 25-29
3	Đề nghị bổ sung nội dung phân vùng bảo vệ môi trường dựa trên các tiêu chí về yếu tố nhạy cảm về môi trường và tính dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường với mục tiêu kiểm soát hoạt động xả nước thải, khí thải ra môi trường bảo đảm không gây tác động xấu đến sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật (Điều 22 và 23 Nghị định 08/2022/NĐ-CP).	Đã bổ sung	Trang 183-190
4	Đề nghị bổ sung phân tích cụ thể phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải để xử lý của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trên địa bàn tỉnh; Phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia, liên tỉnh; Sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang, khu xử lý chất thải liên huyện.	Đã bổ sung	Trang 30-69

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
5	Đề nghị bổ sung một số nội dung quy hoạch có liên quan trực tiếp nhưng chưa được đề cập đến như: Quan điểm của quy hoạch; Phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển không gian biển; Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Lược bỏ các nội dung quy hoạch không liên quan đến Báo cáo ĐMC, tập trung vào các nội dung như phương án phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo; phát triển hệ thống đô thị và hạ tầng giao thông gắn với biến đổi khí hậu.	Đã rà soát và cập nhật	Trang 30-69
<b>3. Phạm vi đánh giá môi trường Chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</b>			
1	Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược cần được thực hiện trên phạm vi rộng lớn hơn ranh giới hành chính của tỉnh Trà Vinh (tập trung theo các sông liên tỉnh, biển, hướng gió chủ đạo, hành lang đa dạng sinh học...); Đề nghị bổ sung bản đồ thể hiện phạm vi không gian ĐMC của Quy hoạch tỉnh Trà Vinh.	Đã bổ sung	Trang 73
2	Đề nghị bổ sung phạm vi nội dung nghiên cứu của ĐMC; mô tả tổng quan hiện trạng, diễn biến chất lượng của từng thành phần môi trường có khả năng bị tác động bởi quy hoạch; bổ sung đánh giá thành phần sinh quyển.	Phần môi trường sinh quyển được đề cập trong nội dung Di sản thiên nhiên.	Trang 119-128
3	Đề nghị nghiên cứu lập bảng hoặc đồ thị thể hiện diễn biến hiện trạng sử dụng đất, chất lượng môi trường đất; lưu ý trầm tích ở cửa sông, ven biển; bổ sung bản đồ mô phỏng chất lượng môi trường đất, nước mặt, nước biển, không khí cho một số năm đại diện; các thông tin dữ liệu về một số chất độc hại trong môi trường không khí (nếu có).	Đã bổ sung	Trang 119-120

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung các thông tin về hiện trạng thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; các diễn biến của di sản thiên nhiên qua một số năm, tác động của quy hoạch đến các di sản thiên nhiên; các thông tin về tai biến thiên nhiên và tác động thứ cấp đến môi trường, cộng đồng dân cư, hạ tầng kỹ thuật; thực trạng ngành năng lượng, nuôi trồng, chế biến thủy sản.</p>	Đã bổ sung	Trang 73-128
5	<p>Về hiện trạng môi trường nước, đề nghị bổ sung các phân tích về tình hình thủy triều, vấn đề nhiễm mặn và xâm nhập mặn ...; chỉnh lý một số thuật ngữ kỹ thuật cho chính xác; rà soát, kiểm tra lại các số liệu hiện trạng: Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2016 đạt 98,82% nhưng đến năm 2018 lại giảm đi, chỉ còn 94,72%; bổ sung phân tích đặc trưng về tài nguyên nước, xu thế diễn biến tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, nên tách ra các khu vực cụ thể như sông Hậu, sông Cỏ Chiên, các sông nội đồng, nước biển ven bờ; hiện trạng sử dụng và nhu cầu sử dụng tài nguyên nước.</p>	Đã bổ sung	Trang 85-113
6	<p>Về thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch, đề nghị cần lựa chọn khái quát nội dung theo yêu cầu của Thông tư Số 02/2022/TT-BTNMT; nêu các di sản thiên nhiên của Trà Vinh và đặc điểm các di sản, khả năng bị tác động bởi quy hoạch (khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn, Cù lao Long Hòa, mỏ khoáng nóng; rà soát, thống nhất lại tên của Khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Long Khánh; các khu di tích lịch sử văn hóa, tín ngưỡng của Trà Vinh); bổ sung hiện trạng 06 đối tượng bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.</p>	Đã bổ sung	Trang 113-128

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>4. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			
1	<p>a) Về các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường liên quan đến chiến lược, quy hoạch nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược</p> <p>Đề nghị bổ sung một số quan điểm, chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; thể hiện rõ theo từng quan điểm, mục tiêu và điều/khoản/điểm hoặc chương/phần/mục của quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, đề nghị tập trung đánh giá cụ thể các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch có mâu thuẫn, xung đột gì với các quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường hay không.</p>	Đã bổ sung	Trang 177-182
2	<p>b) Về đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Trà Vinh với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường</p> <p>- Đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể trong Bảng 3.1 về sự phù hợp của quy hoạch đề xuất với các quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường; nêu rõ các điều/khoản/điểm trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các phần/mục/điểm của các Chiến lược, quy hoạch có liên quan;</p>	Đã bổ sung	Trang 177-182
	<p>- Đến nay, một số quy hoạch quan trọng có liên quan chưa được phê duyệt, như Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.... Theo đó, Báo cáo ĐMC cần có phân tích việc xử lý vấn đề này.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 22-24

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>c) Về xác định các vấn đề môi trường chính</p> <p>- Đề nghị bổ sung cơ sở lựa chọn và phương pháp lựa chọn các vấn đề môi trường chính; các tác động, nguồn gây ô nhiễm dẫn đến các vấn đề môi trường, phạm vi, không gian phân bố, tác động như thế nào đến môi trường; giải trình làm rõ: Nếu thực hiện kinh tế tuần hoàn, công nghiệp môi trường và xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn thì liệu chất thải rắn có còn là vấn đề môi trường chính hay không; tại biển nào có nguyên nhân do quy hoạch (sạt lở bờ biển, sụt lún đất). Đồng thời, đề nghị rà soát thứ tự ưu tiên của các vấn đề môi trường chính.</p>	Đã bổ sung	Trang 183-189
	<p>- Quy hoạch tỉnh hướng đến trọng tâm là phát triển kinh tế biển, do vậy, đề nghị đánh giá tác động của ô nhiễm biển để có phương án giảm thiểu tác động này.</p>	Đã bổ sung	Trang 191-193
	<p>- Đề nghị phân tích cụ thể hơn vấn đề ô nhiễm, suy giảm chất lượng môi trường; chỉnh lý bỏ một số nội dung trùng lặp trong đánh giá vấn đề thu hẹp diện tích, thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên và thu hẹp sinh cảnh và suy giảm số lượng của các loài nguy cấp, quý hiếm, loài ưu tiên được bảo vệ.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 195-197
	<p>- Đề nghị làm rõ minh chứng cụ thể về mức độ tác động của thực hiện quy hoạch; xem xét thêm tác động làm giảm diện tích và chất lượng đất nông nghiệp.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 228,229
	<p>- Đề nghị bổ sung phân tích để làm rõ vì sao đưa vấn đề ô nhiễm môi trường không khí ở mức cao hơn vấn đề gia tăng chất thải rắn trong khi hầu hết các chỉ tiêu về chất lượng môi trường không khí ở mức tốt, mức độ gia tăng chất thải rắn là khá đáng kể ở vùng nông thôn và đô thị, ở tất cả các ngành.</p>	Đã bổ sung	Trang 189-191

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	- Về đánh giá suy giảm đa dạng sinh học, đề nghị bổ sung đánh giá hệ sinh thái nông nghiệp; hệ sinh thái thủy sinh trên địa bàn tỉnh.	Đã bổ sung	Trang 195-197
	d) Về tác động của biến đổi khí hậu Đề nghị bổ sung đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại, đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối quy hoạch; nguồn, lượng khí thải nhà kính do việc thực hiện các dự án thuộc quy hoạch theo Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.	Đã bổ sung	Trang 229-242
4	đ) Về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0) - Đề nghị nêu tóm tắt trong trường hợp không thực hiện quy hoạch, các hoạch phát triển và các dự án trong các quy hoạch đã được Chính phủ, Bộ ngành, tỉnh khác vẫn được phê duyệt và triển khai, những tác động tích cực của các quy hoạch đã phê duyệt đến kinh tế - xã hội.	Đã bổ sung	Trang 189
	- Đề nghị bổ sung đánh giá xu hướng của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia có liên quan; các ước tính định lượng tải lượng ô nhiễm, dự báo tác động từng vấn đề môi trường chính; các đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến từng vấn đề môi trường chính; nghiên cứu minh họa các thông tin số liệu trên bản đồ, biểu đồ, bảng biểu.	Đã bổ sung	Trang 199-142

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đánh giá các vấn đề môi trường liên tỉnh; các vấn đề môi trường chính liên quan đến bảo tồn thiên nhiên trên cơ sở thông tin việc quy hoạch các đối tượng: khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, diện tích rừng bị thu hẹp trong thời gian qua do triển khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.</p>	Đã bổ sung	Trang 209,210; 222-229
	<p>- Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại các nội dung sau: Lốc xoáy, bão, áp thấp nhiệt đới.v.v. không phải tác động do quy hoạch; quy hoạch có gây ra biến đổi khí hậu nhưng có phải là vấn đề chính hay không.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 200-202
	<p>e) Về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch</p> <p>- Các đánh giá, dự báo cần được chỉnh lý để bổ sung các nội dung có tính liên ngành, liên vùng.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 199-242
5	<p>- Đề nghị chỉnh lý làm rõ dự báo, chi tiết phạm vi, thời gian, định lượng và định tính, bổ sung các bảng biểu thể xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch; phân tích cụ thể khả năng, mức độ thay đổi, xu hướng diễn biến các vấn đề môi trường: xu hướng suy giảm chất lượng môi trường (có gây ô nhiễm môi trường không, nếu có thì ở mức nào: ô nhiễm môi trường ở mức cục bộ, ô nhiễm môi trường diện rộng và mức độ ở các mốc thời gian 2025, 2030, 2045, 2050); nêu được minh chứng và khả năng nhận biết sớm các xu thế.</p>	Đã cập nhật	Trang 245-299



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Đề nghị bổ sung thêm các cụ thể hoạt động của quy hoạch (đặc biệt là các ngành quan trọng theo Báo cáo Quy hoạch), phạm vi, thời gian ảnh hưởng đến môi trường của định hướng phát triển các ngành; bổ sung tác động tới môi trường của phương án phát triển không gian biển; đánh giá sức chịu tải của môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng được đề xuất trong quy hoạch nằm ven biển; sông hồ; khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; cụ thể hóa hơn các đối tượng được đánh giá, từ đó đưa ra nhận xét chi tiết hơn về các đối tượng được đánh giá.</p>	Đã bổ sung	Trang 203-212
	<p>- Đề nghị chỉnh lý phân tích rõ hơn nội dung suy giảm đa dạng sinh học khi thực hiện quy hoạch tỉnh; đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu; bổ sung dự báo diện tích rừng bị thu hẹp; tính toán; giá lượng phát thải khí nhà kính, khả năng hấp thụ khí carbon từ hệ sinh thái rừng và các hệ sinh thái khác (nếu có dữ liệu) theo “Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính quốc gia - Lĩnh vực chất thải và nước thải của IPCC 2019” trong trường hợp thực hiện quy hoạch.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 222-229
	<p>- Đề nghị bổ sung tính toán ước lượng về lượng chất thải phát sinh và đánh giá về tác động đến môi trường của hai ngành công nghiệp năng lượng và nuôi trồng; chế biến thủy sản đề đề xuất phương pháp ở Chương IV.</p>	Đã bổ sung	Trang 221,222
	<p>- Đề nghị bổ sung phân tích nguyên nhân “xử lý nước thải 100% đạt QCVN thì tải lượng chất ô nhiễm thải ra môi trường vẫn còn nhiều”.</p>	Đã bổ sung	Trang 213-220
6	<p>g) Về định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch</p> <p>- Đề nghị bổ sung các đối tượng phân vùng môi trường theo Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ; bản đồ thể hiện vị trí các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát triển, các khu xử lý chất thải tập trung.</p>	Đã bổ sung	Trang 229-310

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Về giải pháp giảm thiểu chất thải rắn, đề nghị rà soát sự phù hợp với thực trạng của Trà Vinh và dự báo 10 năm tới; bổ sung giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu gom; vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng phát sinh. Hạn chế xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn phân tán; bổ sung các khu xử lý chất thải rắn tập trung với công suất lớn và tiến độ triển khai các khu xử lý chất thải rắn tập trung. Bổ sung nội dung cải tạo, phục hồi môi trường, các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh hoặc đã đóng cửa.</p>	Đã bổ sung	Trang 274-277
7	<p>h) Về nhận xét mức độ chi tiết, độ tin cậy và các vấn đề còn chưa chắc chắn của các dự báo</p> <p>Báo cáo nêu khá đầy đủ những vấn đề còn không chắc chắn, thiếu tin cậy trong ĐMC nhưng chưa đề cập đến nguyên nhân. Báo cáo ĐMC chưa đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu, bên cạnh đó, chưa định lượng hết lượng phát thải từ các hoạt động đã được nêu trong phương án định hướng phát triển của quy hoạch dẫn đến các phương pháp định tính chưa phát huy hết hiệu quả và làm mức độ chi tiết, tin cậy của các dự báo giảm đi đáng kể.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 243,244
<b>5. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính</b>			
1	<p>a) Về các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính</p> <p>- Báo cáo ĐMC đã đề ra các giải pháp nhằm duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực do việc thực hiện quy hoạch, dự kiến phương án tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện đối với từng giải pháp. Tuy nhiên, đề nghị chỉnh lý đảm bảo phù hợp với các quy định về nhiệm vụ của địa phương trong thời gian tới theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 245-299

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Đề nghị phân tích được xu hướng tích cực, tiêu cực, giải pháp phát huy/phòng ngừa/hạn chế/giảm thiểu và đánh giá khả năng thực thi; phân tích rõ hơn giải pháp áp dụng công nghệ sạch, công nghệ cao trong sản xuất và xử lý chất thải.</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 255-257, 274-277
	<p>- Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ - kỹ thuật: cơ bản là phù hợp trong điều kiện thông tin có sẵn. Đề nghị bổ sung đề xuất các giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường; xây dựng mạng lưới các khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại tập trung; mạng lưới quan trắc, cảnh báo môi trường; các giải pháp quản lý, phát triển các KCN, CCN; nhiệm vụ điều tra, xác định các nguồn gây phát sinh chất ô nhiễm độc hại.</p>	Đã bổ sung	Trang 272-287
	<p>- Giải pháp giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu và các giải pháp khác: Đề nghị bổ sung nội dung về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; giải pháp bảo vệ môi trường liên tỉnh; cơ quan, tổ chức thực hiện giám sát, quản lý, nguồn kinh phí, thời gian thực hiện giám sát; các các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó biến đổi khí hậu, giảm chất thải nhựa; chi tiết đối với những ngành ưu tiên và khu vực dễ bị tổn thương bởi tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, giải pháp ứng phó với tình trạng xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt, sụt lún đất... vùng ven sông, ven biển tỉnh Trà Vinh; giải pháp về chuyển đổi số.</p>	Đã bổ sung	Trang 287-299

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>b) Về định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch</p> <p>- Về định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch, đề nghị chỉnh lý để đánh giá chi tiết và toàn diện về các tác động đặc thù và đối tượng bị tác động theo từng nhóm dự án: nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất, thay đổi dòng chảy mặt, khả năng thoát lũ, chia cắt cộng đồng; chiếm dụng đất, khả năng ảnh hưởng đến hệ sinh thái và tiểu khí hậu...</p>	Đã chỉnh sửa	Trang 304-310
3	<p>c) Về chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch</p> <p>Đề nghị bổ sung các trạm quan trắc liên tục, tự động, cố định để đánh giá đúng chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước biển. Ngoài ra, đề nghị bổ sung địa điểm, trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện thực hiện, các nguồn lực cần thiết, các chỉ tiêu giám sát sau ĐMC; bổ sung giám sát vấn đề về chất thải rắn, vấn đề về rừng tự nhiên và đa dạng sinh học; bổ sung thêm nội dung định hướng quản lý trong chương trình giám sát.</p>	Đã bổ sung	Trang 310-318
<b>6. Tham vấn trong quá trình thực hiện ĐMC</b>			
1	<p>Báo cáo ĐMC đã thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng được lựa chọn tham vấn. Về thành phần tham vấn, đề nghị bổ Sở Kế hoạch và Đầu tư do là chủ dự án; bổ sung thêm chuyên gia về chính sách, chiến lược, quy hoạch liên quan; bổ sung các văn bản tham vấn, ý kiến của các đối tượng được tham vấn, việc tiếp thu, giải trình các ý kiến tham vấn, hoàn thiện Báo cáo ĐMC vào Phụ lục.</p>	<p>Đã bổ sung và chỉnh sửa</p> <p>Bổ sung đầy đủ các văn bản tham vấn, ý kiến vào Phụ lục</p>	Trang 320-323
<b>7. Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường (nếu có), kiến nghị phương hướng và giải pháp khắc phục</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	- Đề nghị phân tích rõ hơn những đề xuất cụ thể nào từ ĐMC mà chưa được thể hiện trong quy hoạch và nguyên nhân.	Đã chỉnh sửa	Trang 355-357
2	- Đề nghị nêu rõ kiến nghị đối với các phương án phát triển trong quy hoạch, có cần thay đổi phương án nào không.	Đã nêu rõ	Trang 357
3	- Đề nghị phân tích rõ hơn về vấn đề kiểm kê phát thải, đánh giá chất lượng môi trường, quản lý môi trường khi quy hoạch được thực hiện.	Đã phân tích	Trang 385

**B. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THEO GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN TẠI PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 NGÀY 24/11/2022**

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>1. Ông Nguyễn Sỹ Đăng – Phó vụ trưởng, Vụ đánh giá, Thẩm định và giám định công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ</b>			
1	Xem xét, bổ sung một số giải pháp về công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách của Trà vinh về biến đổi môi trường như xâm nhập mặn, hạn hán, ngập lụt, lựa chọn một số giống cây trồng, vật nuôi phù hợp,..Góp phần thay đổi cơ cấu tăng trưởng của tỉnh trong giai đoạn quy hoạch.	Đã bổ sung	Trang 250-254
<b>2. Bà Trương Thị Bích Hạnh – Phó vụ trưởng, Vụ Kế hoạch – Tài chính; Ủy ban Dân tộc</b>			
1	Phần phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: đề nghị bổ sung mục “Bố trí không gian các vùng bảo tồn đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh”	Đã bổ sung	Trang 257-261
<b>3. Ông Trần Thanh Liêm – Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải</b>			
1	- Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong quy hoạch	Đã bổ sung	Trang 65-67
2	- Bổ sung quy hoạch định hướng các khu vực địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên cơ sở triển khai các dự án trong quy hoạch.	Đã bổ sung	Trang 67-69
3	- Đề nghị bổ sung yêu cầu đánh giá tác động đến các dự án BOT (nếu có) trên địa bàn tỉnh, tránh ảnh hưởng đến phương án tài chính của các dự án này	ĐMC không đánh giá tác động đến các dự án BOT	
<b>4. Nguyễn Diệu Thúy – Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>			
1	Đề nghị nghiên cứu bổ sung định hướng thực hiện đánh giá sức chịu tải của môi trường với các dự án đầu tư xây dựng được đề xuất trong quy hoạch nằm ven biển, sông, hồ, khu vực có giá trị cao về đa dạng sinh học trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	Đã bổ sung	Phụ lục 1

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>5. Bà Nguyễn Thị Tú Thanh - Chuyên viên chính, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ</b>			
1	- Đề nghị xác định rõ định hướng phát triển để thành lập thành phố Duyên Hải trong giai đoạn nào? Trong định hướng tổ chức không gian phát triển thì phần “Quy hoạch các chùm đô thị” định hướng Duyên Hải lên thành phố vào năm 2030, năm 2025 chỉ mới được công nhận là đô thị loại III. Tuy nhiên phần “phương án phát triển vùng huyện” lại định hướng đến năm 2025 thị xã Duyên Hải trở thành thành phố.	Đã điều chỉnh	Trang 63-65
2	- Tại Quyết định 241/QĐ-TTG ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc thì đến năm 2025 tỉnh Trà Vinh chỉ có 2 thị trấn Càng Long, Cầu Ngang là đô thị loại IV. Tuy nhiên, quy hoạch tỉnh có định hướng huyện Tiểu Cần lên thị xã trong giai đoạn 2021 – 2025, để lên được thị xã cần được công nhận là đô thị loại IV. Theo đó, đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở và phương án thành lập thị xã Tiểu Cần.	Đã điều chỉnh	Trang 63-65
<b>6. Ông Bùi Hoàng Ân- Trưởng phòng Kế hoạch và Tổng hợp, Vụ kế hoạch tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>			
1	- Rà soát bỏ ra những văn bản, các chiến lược đã hết hiệu lực.	Đã lược bỏ trong Mục 2.1.2	Trang 160-176
2	- Từng nội dung đánh giá sử dụng từng phương pháp khác nhau. Do đó, đề nghị nêu rõ, cụ thể trong từng mục đánh giá.	Đã chỉnh sửa	Trang 10-15
<b>7. Bộ Công an</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Về cơ sở pháp lý sử dụng để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đề nghị rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn thi hành như: Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã được thay thế bằng Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Quyết định số 1216/2012/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã được thay thế bằng Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã được thay thế bằng Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;...	Đã rà soát và cập nhật	Trang 4-7
2	Bổ sung Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56- KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.	Đã bổ sung	Trang 4-7
3	Về cấu trúc của báo cáo, đề nghị thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Mẫu Ib, Phụ lục II).	Đã thực hiện	Toàn báo cáo



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	Mục 1.4. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch (trang 6): Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại là Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ).	Đã chỉnh sửa	Trang 4
5	Tại Mục 4.1.3. Các giải pháp về công nghệ kỹ thuật (trang 269): Đề nghị bổ sung giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa.	Đã bổ sung	Trang 7,8
<b>8. Ông Nguyễn Thành Phúc – Viện trưởng, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông</b>			
1	Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là 2 giải pháp có trong chiến lược, phải triển khai song song, đồng bộ để bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đã cập nhật	Trang 30-32
2	Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật đề nghị bổ sung + Chuyển đổi số công tác quản lý môi trường + Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường	Đã bổ sung	Trang 272-285

**C. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THEO PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ BẢN NHẬN XÉT CỦA CÁC CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN,  
CHUYÊN GIA MÔI TRƯỜNG**

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>1. TS Phạm Hoài Chung – Phó viện trưởng, Viện Chiến lược và phát triển giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải</b>			
1	<p>Về một số vấn đề liên quan đến phân tích, đánh giá khí thải từ hoạt động giao thông cần xem xét cập nhật, chỉnh sửa một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về số liệu phương tiện phục vụ tính toán đánh giá khí thải: trong báo cáo chỉ tổng hợp hiện trạng và dự báo đối với phương tiện đường bộ (xe máy, ô tô), chưa phân nhóm chi tiết đối tượng ô tô (xe con, xe khách, xe tải v.v..) cũng như đề xuất đến phương tiện vận tải đường thủy nội địa, đề nghị cập nhật bổ sung.</li> <li>- Về hệ số ô nhiễm khí thải giao thông: trong báo cáo đang sử dụng hệ số nhiễm do khí thải của Tổ chức Y tế thế giới năm 1993, đây là các số liệu đã quá lạc hậu (30 năm kể từ khi công bố), không phản ánh đúng thực tế hiện nay (khi công nghệ đã có nhiều thay đổi), do đó đề nghị cập nhật các nghiên cứu mới nhất hiện nay để tính toán mức độ ô nhiễm do khí thải từ hoạt động giao thông</li> <li>- Bổ sung thêm các phân tích, đánh giá về tác động biến đổi khí hậu, đặc biệt là các hiện tượng cực đoan như nước biển dâng, hạn hán, xâm nhập mặn v.v... đến kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, từ đó làm căn cứ đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực.</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 226-228
<b>2. TS Trần Anh Tuấn - Nguyên Phó cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng</b>			
1	- Làm rõ các ảnh hưởng BĐKH, nước biển dâng, xâm nhập mặn đã, đang và dự báo kịch bản BĐKH, nước biển dâng năm 2021.	Đã chỉnh sửa	Trang 220

<b>TT</b>	<b>Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung</b>	<b>Giải trình</b>	<b>Số trang tại báo cáo</b>
2	- Làm rõ các vấn đề ô nhiễm đối với nguồn nước do các loại chất thải (nước thải, rác thải, không khí (nếu có)) và các giải pháp giảm ảnh hưởng đang thực hiện.	Đã nêu rõ	Trang 212-220
3	- Các giải pháp cụ thể đối với các vùng phát triển, các khu vực ảnh hưởng BĐKH (ngập lụt, sạt lở) các khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm đảm bảo giảm thiểu ảnh hưởng môi trường	Đã chỉnh sửa	Trang 220
4	Bổ sung hệ thống bảo tồn theo qui định	Đã bổ sung	Trang 225,226
<b>3. ThS. Nguyễn Đức Hùng – Phó giám đốc Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai, Tổng cục quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>			
1	Tập trung đánh giá tác động môi trường các nội dung chính do phương án quy hoạch lập: điện gió, giao thông, phương án quy hoạch các khu đô thị gắn với biến đổi khí hậu	Đã nêu rõ	Phụ lục I
<b>4. PGS. TS. Hồ Quang Đức – Nguyên Viện trưởng, Viện Thổ Nhưỡng Nông Hóa</b>			
1	Có một góp ý sau: Mục 2.2.1.3. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất. Cần xem xét lại số liệu diện tích các loại đất không khớp với diện tích đất năm 2020 trong Báo cáo tổng hợp. Nên chằng, ghi chú là số liệu được lấy của năm nào, hoặc lấy số liệu của năm 2020 để điều chỉnh lại.	Đã chỉnh sửa	Trang 113-117
<b>5. TS Phạm Anh Dũng – Phó Vụ trưởng Vụ thẩm định đánh giá tác động môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>			
<b>5.1. Theo bản nhận xét báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Ủy viên phản biện</b>			
<i>Mở đầu</i>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Các phương pháp đánh giá môi trường chiến lược đã áp dụng: Quá trình thực hiện ĐMC đã áp dụng một số phương pháp ĐMC và phương pháp khác. Việc liệt kê các phương pháp ĐMC và các phương pháp khác được sử dụng để thực hiện ĐMC cơ bản phù hợp. Tuy nhiên cần bổ sung cụ thể các phương pháp này sử dụng ở nội dung nào của báo cáo	Đã bổ sung (trùng ý kiến góp ý số 12)	Trang 8-10
<b><i>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</i></b>			
1	Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch: - Bổ sung hiện trạng 06 đối tượng của Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học gồm: khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh - Bổ sung đặt trung về tài nguyên nước, xu thế diễn biến tài nguyên nước, hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước (trang 240)	Đã bổ sung  Đã đề cập trong phần các thành phần môi trường	Trang 72-127
<b><i>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</i></b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>So sánh, đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm mục tiêu, chính sách bảo vệ môi trường, chiến lược, Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh:</p> <p>Bổ sung đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022, Kế hoạch quốc gia thích ứng với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018.</p>	<p>Các nội dung này đã có đề cập và có bổ sung theo góp ý</p>	<p>Trang 165 - 189</p>
2	<p>Kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính có tính tích cực và tiêu cực của quy hoạch: Báo cáo đã xác định được bốn (04) vấn đề môi trường chính liên quan đến Quy hoạch bao gồm (1) Ô nhiễm, giảm chất lượng môi trường; (2) Phát sinh chất thải rắn; (3) Thu hẹp diện tích, thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên; (4) Thu hẹp sinh cảnh và suy giảm số lượng các loài nguy cấp, quý hiếm, loài ưu tiên được bảo vệ. Tuy nhiên, vấn đề môi trường chính “Ô nhiễm, suy giảm chất lượng môi trường” chưa cụ thể và có nội dung liên quan đến nhiều thành phần môi trường. Đồng thời, vấn đề môi trường chính “Thu hẹp diện tích, thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên” và “Thu hẹp sinh cảnh và suy giảm số lượng của các loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ” có tính trùng lặp về nội dung</p>	<p>Báo cáo đã xác định 06 vấn đề môi trường chính, trong đó vấn đề ô nhiễm, suy giảm môi trường nước, không khí, đất đã được đề cập. Bên cạnh đó, vấn đề sinh cảnh, hệ sinh thái cũng đã được đánh giá</p>	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>Tác động của biến đổi khí hậu: về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường trong trường hợp thực hiện quy hoạch, cần bổ sung đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại, trong đó cần xác định tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch. Nội dung đánh giá cần thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó biến đổi khí hậu (chưa dự báo được nguồn, lượng khí thải nhà kính do việc thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch).</p>	<p>Đã bổ sung đề mục theo yêu cầu (đánh giá tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại)</p>	<p>Trang 233</p>
4	<p>Các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường: Đề nghị rà soát đảm bảo tính thống nhất với nội dung Quy hoạch tỉnh Trà Vinh.</p> <p>Về các quy hoạch khác đã được phê duyệt có liên quan đến quy hoạch đề xuất (góp ý các quy hoạch liên quan đến vấn đề môi trường)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật các chiến lược, quy hoạch hết hiệu lực và thay thế bằng các văn bản tương đương (ví dụ: chiến lược quản lý chất thải rắn, quy hoạch sử dụng đất quốc gia (hiện tại đã được phê duyệt,...)).</li> <li>- Bổ sung Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018.</li> </ul>	<p>Đã xem xét và lược bỏ, bổ sung (trùng với các ý kiến trên và đã giải trình, bổ sung)</p>	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
5	<p>Về mục tiêu bảo vệ môi trường (tầm nhìn đến năm 2050)            Bỏ các văn bản trùng lặp, các văn bản không liên quan để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (như quy chuẩn ngành y tế, phòng chống tham nhũng, lãng phí,...)            Đề nghị xem xét, bổ sung mục tiêu xử lý nước thải phát sinh khu vực nông thôn khoảng 111,778 m<sup>3</sup> (trang 260)) như định hướng, thu gom, xử lý theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020; tỷ lệ che phủ rừng (diện tích rừng phòng hộ, diện tích rừng tự nhiên được duy trì, tăng lên)</p>	<p>Đã bổ sung đưa vào giải pháp</p>	<p>Trang 251, 255</p>
6	<p>Tác động của Biến đổi khí hậu            Về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch</p>	<p>Đã gom vấn đề môi trường chính BĐKH và tai biến thành 1 và bổ sung mục đánh giá tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược theo theo các góp ý trùng ở trên</p>	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
7	<p>Kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính:</p> <p>Trường hợp không thực hiện quy hoạch (phương án 0)</p> <p>- Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính liên quan đến bảo tồn thiên nhiên trên cơ sở thông tin việc quy hoạch các đối tượng: Khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, diện tích rừng bị thu hẹp trong thời gian (đến năm 2022) do triển khai quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2020</p> <p>Trường hợp thực hiện quy hoạch (tác động đến các vấn đề môi trường chính)</p> <p>Đề nghị bổ sung dự báo diện tích rừng bị thu hẹp trong trường hợp thực hiện các dự án của Quy hoạch (chiếm dụng đất rừng từ việc thực hiện các dự án)</p>	<p>Đã bổ sung</p> <p>Đã bổ sung</p>	<p>Trang 220</p> <p>Trang 230</p>
<p><b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b></p>			



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phân vùng môi trường: Đề nghị rà soát, bổ sung các đối tượng trong phân vùng môi trường (bao gồm vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác) theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường</li> <li>- Về giảm phát giảm thiểu chất thải rắn: Rà soát sự phù hợp thực tế hiện nay của tỉnh Trà Vinh và dự báo cho 10 năm tới. Bổ sung giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng phát sinh. Hạ chế xây dựng cơ sở xử lý chất thải phân tán cấp xã, phường. Xem xét việc bổ sung quy hoạch các khu xử lý chất thải tập trung. Bổ sung nội dung cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không phù hợp vệ sinh hoặc đã đóng cửa</li> </ul>	<p>Đã rà soát và điều chỉnh</p> <p>Đã bổ sung</p>	<p>Trang 277</p> <p>Trang 253</p>
2	<p>Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính (đặc biệt vấn đề về tài nguyên nước) cũng như giải pháp giảm thiểu xu hướng tiêu cực và định hướng quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trong quá trình thực hiện quy hoạch theo quy định tại các điểm i và k Khoản 2 Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường.</p>	<p>Đã bổ sung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra</p>	<p>Trang 241, 251</p>
<p><b>5.2. Theo phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch (ông Vũ Thế Hưng dự thay ông Phạm Anh Dũng)</b></p>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Tiếp tục rà soát bỏ các văn bản trùng lặp, các văn bản không liên quan để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (văn bản trùng lặp như Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường (như quy chuẩn của ngành y tế, phòng chống tham nhũng, lãng phí,...)</p>	<p>Đã rà soát và chỉnh sửa</p>	<p>Trang 4-7</p>
2	<p>a) Các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường: Đề nghị rà soát để đảm bảo tính thống nhất với nội dung Quy hoạch tỉnh Trà Vinh (Các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm, ưu tiên), do không có Báo cáo Quy hoạch nên không thể so sánh được nội dung này).</p> <p>- Đề nghị giải trình nội dung “xem xét, bổ sung mục tiêu xử lý nước thải sinh hoạt tại khu vực nông thôn (trang 71, lượng nước thải phát sinh khu vực nông thôn khoảng 111,778 m (trang 260)) như định hướng, thu gom, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tỷ lệ che phủ rừng (diện tích rừng phòng hộ, diện tích rừng tự nhiên được duy trì, tăng lên)” do trong báo cáo không giải trình nội dung này (có bổ sung hay không).</p>	<p>Đã làm rõ trong báo cáo Phần Chương 3</p>	<p>151-244</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>b) Báo cáo đã xác định 6 vấn đề môi trường chính của quy hoạch bao gồm: Suy giảm trữ lượng nước và ô nhiễm môi trường nước; Ô nhiễm môi trường không khí; Suy thoái môi trường do gia tăng chất thải rắn; Suy giảm đa dạng sinh học; Gia tăng rủi ro do tai biến thiên nhiên, sự cố môi trường và BĐKH và nước biển dâng. Trong khi đó báo cáo ĐMC gửi xin ý kiến lần đầu, đã đưa ra 4 vấn đề môi trường chính (Ô nhiễm, suy giảm chất lượng môi trường; (2) Phát sinh chất thải rắn; (3) Thu hẹp diện tích, thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên; (4) Thu hẹp sinh cảnh và suy giảm số lượng của các loài nguy cấp, quý hiếm, loài ưu tiên được bảo vệ). Do vậy, cần phải giải thích rõ sự thay đổi này</p> <p>Hơn nữa cần xem xét vấn đề môi trường BĐKH và nước biển dâng có phải là do tác động của Quy hoạch hay không.</p>	Đã làm rõ trong báo cáo Phần Chương 3	Trang 151-244
4	<p>Về mục 3.3.2. Dự báo, đánh giá xu hướng của các vấn đề môi trường chính: cần khẳng định rõ đây là dự báo đánh giá xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch vì đây là một mục không thể thiếu trong ĐMC. Đồng thời, xem xét lại nội dung dự báo “3. Suy giảm đa dạng sinh học do xây dựng và hoạt động nhiệt điện” trang 272 của quy hoạch) có phải trường hợp thực hiện Quy hoạch vì hiện nay, các nhà máy nhiệt điện trung tâm điện lực Duyên hải đã hoạt động, xem xét lại nội dung đánh giá tác động của nhà máy nhiệt điện (trang 272) (cơ sở, căn cứ để đưa ra các nhận định này, nguồn tài liệu).</p>	Đã rà soát và chỉnh sửa	Trang 189-199

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
5	- Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính liên quan đến bảo tồn thiên nhiên trên cơ sở thông tin việc quy hoạch các đối tượng: khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, diện tích rừng bị thu hẹp trong thời gian qua (đến năm 2022) do triển khai quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2020 (trang 220 không có nội dung này.	Đã cập nhật trong mục 2.4.2.3	Trang 222-226
6	c) Kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính: Trường hợp thực hiện quy hoạch (tác động đến các vấn đề môi trường Đề nghị bổ sung dự báo diện tích rừng bị thu hẹp trong trường hợp thực hiện các dự án của Quy hoạch (chiếm dụng đất rừng từ việc thực hiện các dự án).	Đã bổ sung	Phụ lục I
7	d) Kết quả tham vấn các bên có liên quan trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược: Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược), đặc biệt là nội dung tham vấn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.	Đã bổ sung	Trang 323-325
<b>6. GS. TS. Hoàng Xuân Cơ – Tổng thư ký, Hội Kinh tế môi trường Việt Nam</b>			
<b>6.1. Theo phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>- Giải pháp về bảo vệ môi trường  → Trong cách viết luôn chú ý là sẽ thực hiện chứ không phải “cần, phải” thực hiện các giải pháp. Làm rõ hơn tính khả thi và mục tiêu đạt được của từng giải pháp. Trong giải pháp kiểm soát, giám sát môi trường cần xem xét thêm về hệ thống quan trắc môi trường. Cần có các trạm quan trắc liên tục, tự động, cố định để đánh giá đúng CLMT không khí, nước mặt, nước biển về lâu về dài. Phân vùng môi trường phải có bản đồ, sơ đồ đi kèm để chỉ rõ vị trí, diện tích, đặc điểm từng vùng và kèm theo đó là các cơ sở phát thải lớn, các KCN, CCN để thấy khả năng phát thải.</p>	Đã rà soát và chỉnh sửa	Trang 299-310
2	<p>- Các vấn đề môi trường chính đã được dự báo, nhận dạng khi triển khai thực hiện quy hoạch (suy giảm chất lượng môi trường đất, nước, không khí; phát sinh chất thải rắn; thu hẹp không gian, thay đổi cấu trúc, chức năng của cảnh quan thiên nhiên; thu hẹp diện tích, thay đổi cấu trúc, chức năng, dịch vụ của các hệ sinh thái tự nhiên; thu hẹp sinh cảnh, suy giảm số lượng các loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ (nếu có); ...)  → Cố gắng nêu minh chứng cụ thể hơn về mức độ tác động của thực hiện QH. Nên xem xét thêm tác động làm giảm diện tích và chất lượng đất nông nghiệp, Chắc chắn, đô thị hóa, công nghiệp hóa sẽ làm giảm diện tích đất nông nghiệp, đây có thể là vấn đề môi trường chính.</p>	Đã bổ sung	Trang 228,229

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>- Các đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính (chất lượng môi trường đất, nước, không khí; không gian, cấu trúc, chức năng của cảnh thiên nhiên; diện tích, cấu trúc, chức năng, dịch vụ của các hệ sinh thái tự nhiên; sinh cảnh, số lượng các loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ; (nếu có) ...)</p> <p>→ Cần viết rõ hơn khả năng, mức độ thay đổi, xu hướng diễn biến các vấn đề môi trường. Cụ thể, xu hướng suy giảm CLMT sẽ diễn ra nhưng đến mức nào: có gây ONMT không, nếu có thì ở mức nào: ONMT ở mức cục bộ, ONMT diện rộng và mức độ ở các mốc thời gian 2025, 2030, 2045, 2050. Cố gắng nêu được minh chứng và khả năng nhận biết sớm các xu thế này.</p>	Đã bổ sung	Trang 199-212
4	<p>- Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch.</p> <p>→ Viết nổi bật hơn từng giải pháp và khả năng thực thi. Trước hết phải nhận dạng, tóm tắt được xu hướng tích cực, tiêu cực sau đó nêu giải pháp phát huy/phòng ngừa/hạn chế giảm thiểu và đánh giá khả năng thực thi. Một trong những giải pháp cơ bản cần được phân tích rõ hơn là áp dụng công nghệ sạch, công nghệ cao trong sản xuất và xử lý chất thải.</p>	Đã rà soát và chỉnh sửa	Trang 245-299
5	<p>- Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch được đề xuất bổ sung, điều chỉnh</p> <p>→ Nêu và phân tích rõ hơn rõ hơn nguyên nhân đưa ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch được đề xuất bổ sung, điều chỉnh</p>	Đã điều chỉnh	Trang 151-182

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
6	<p>- Các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch  → Phân tích rõ hơn đó là những đề xuất cụ thể nào từ ĐMC mà chưa được điều chỉnh QH. Phân tích cụ thể tại sao các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch.</p>	Đã làm rõ	Trang 355-357
7	<p>Những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, phân tích trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch  → Phân tích rõ hơn về vấn đề kiểm kê phát thải, đánh giá CLMT, quản lý môi trường khi QH được thực hiện</p>	Đã làm rõ	Trang 158
<b>6.2. Theo bản nhận xét báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Ủy viên phản biện</b>			
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			
1	<p>Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch được đề xuất bổ sung, điều chỉnh  Nêu và phân tích rõ hơn nguyên nhân đưa ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch được đề xuất bổ sung, điều chỉnh</p>	Trên cơ sở dự thảo báo cáo ĐMC về đánh giá sự phù hợp các quan điểm, mục tiêu. Tổ quy hoạch đã điều chỉnh	
2	<p>Các vấn đề môi trường chính đã được dự báo, nhận dạng khi triển khai thực hiện quy hoạch (suy giảm chất lượng môi trường đất, nước, không khí; phát sinh chất thải rắn; thu hẹp không gian, thay đổi cấu trúc, chức năng của cảnh quan thiên nhiên; thu hẹp diện tích, thay đổi cấu trúc, chức năng, dịch vụ của các hệ sinh thái tự nhiên; thu hẹp sinh cảnh, suy giảm số lượng các loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ (nếu có); ...)  Cố gắng nêu minh chứng cụ thể hơn về mức độ tác động của thực hiện QH. Nên xem xét thêm tác động làm giảm diện tích và chất lượng đất nông nghiệp, Chắc chắn, đô thị hóa, công nghiệp hóa sẽ làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp, đây có thể là vấn đề môi trường chính.</p>	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 202

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>Các đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính (chất lượng môi trường đất, nước, không khí; không gian, cấu trúc, chức năng của cảnh thiên nhiên; diện tích, cấu trúc, chức năng, dịch vụ của các hệ sinh thái tự nhiên; sinh cảnh, số lượng các loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ; (nếu có) ...)</p> <p>Cần viết rõ hơn khả năng, mức độ thay đổi, xu hướng diễn biến các vấn đề môi trường. Cụ thể, xu hướng suy giảm CLMT sẽ diễn ra nhưng đến mức nào: có gây ONMT không, nếu có thì ở mức nào: ONMT ở mức cục bộ, ONMT diện rộng và mức độ ở các mốc thời gian 2025, 2030, 2045, 2050. Cố gắng nêu được minh chứng và khả năng nhận biết sớm các xu thế này.</p>	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 219 - 234
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	<p>Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch.</p> <p>Viết nổi bật hơn từng giải pháp và khả năng thực thi. Trước hết phải nhận dạng, tóm tắt được xu hướng tích cực, tiêu cực sau đó nêu giải pháp phát huy/phòng ngừa/hạn chế/giảm thiểu và đánh giá khả năng thực thi. Một trong những giải pháp cơ bản cần được phân tích rõ hơn là áp dụng công nghệ sạch, công nghệ cao trong sản xuất và xử lý chất thải.</p>	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 250 - 254



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Giải pháp về bảo vệ môi trường</p> <p>Trong cách viết luôn chú ý là sẽ thực hiện chứ không phải “cần, phải” thực hiện các giải pháp. Làm rõ hơn tính khả thi và mục tiêu đạt được của từng giải pháp. Trong giải pháp kiểm soát, giám sát môi trường cần xem xét thêm về hệ thống quan trắc môi trường. Cần có các trạm quan trắc liên tục, tự động, cố định để đánh giá đúng CLMT không khí, nước mặt, nước biển về lâu về dài. Phân vùng môi trường phải có bản đồ, sơ đồ đi kèm để chỉ rõ vị trí, diện tích, đặc điểm từng vùng và kèm theo đó là các cơ sở phát thải lớn, các KCN, CCN để thấy khả năng phát thải.</p>	Đã bổ sung	Trang 279, 290
<b><i>Nội dung khác</i></b>			
1	<p>Các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch</p> <p>Phân tích rõ hơn đó là những đề xuất cụ thể nào từ ĐMC mà chưa được điều chỉnh QH. Phân tích cụ thể tại sao các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch.</p>	Đã bổ sung	Trang 328
2	<p>Những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, phân tích trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch</p> <p>Phân tích rõ hơn về vấn đề kiểm kê phát thải, đánh giá CLMT, quản lý môi trường khi QH được thực hiện</p>	Đã bổ sung	Trang 328
<b><i>Hình thức báo cáo</i></b>			
1	<p>Chương I cần bổ sung nhiều hơn về các điều kiện địa lý quan trọng, chẳng hạn điều kiện khí tượng với hoa gió để biết hướng, khả năng lan truyền chất ô nhiễm không khí từ các ống khói lớn của Nhiệt điện Duyên Hải (I, II, III) hay tính toán thêm khả năng chịu tải của một số thủy vực trên địa bàn tỉnh.</p>	Đã bổ sung trong Chương 2	Trang 73-150

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Trong báo cáo ĐMC vẫn dùng nhiều từ như cần, phải để đưa ra những đề xuất trong khi ĐMC phải nêu những gì sẽ làm để đảm bảo giảm thiểu tác động có hại, giữ được CLMT ở mức chấp nhận được.	Đã chỉnh sửa	Toàn báo cáo
3	Phần kết luận đã có bảng tổng hợp thể hiện các vấn đề cần lưu ý về BVMT trong QH Trà Vinh, nêu được những kết luận chính theo yêu cầu của TT 02 và đánh giá được hiệu quả về ĐMC trong việc hoàn thiện QH. Theo hướng dẫn của TT02 trong phần này phải có cả cam kết, chẳng hạn cam kết thực hiện QH không gây tác động nghiêm trọng đến môi trường hay mức CLMT ở mức chấp nhận được, không có sự cố môi trường lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh,...	Đã bổ sung	Trang 252-255
<b>7. GS. TS Võ Chí Mỹ - giảng viên cao cấp, Khoa Trắc địa, Đại học Mở - Địa chất</b>			
<b>7.1. Theo phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch</b>			
1	1/ Phương pháp - Chỉ trình bày các phương pháp đã sử dụng và nói rõ sử dụng ở nội dung nào. - Báo cáo nêu nhiều phương pháp không có trong các phương pháp ĐMC chính thống (vd. AQI, WQI, tham vấn cộng đồng, v.v....)	Đã rà soát và chỉnh sửa	Trang 10-15
2	2/ Xác định lại phạm vi ĐMC Cần chỉnh sửa phạm vi không gian thực hiện ĐMC quy hoạch Trà Vinh phải bao gồm cả những vùng lãnh thổ ngoài giáp giới với Trà Vinh có khả năng chịu tác động bởi việc thực hiện quy hoạch Trà Vinh như Bến Tre, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Biển Đông.	Đã chỉnh sửa	Trang 72

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>3/ Các vấn đề môi trường chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định lại các vấn đề môi trường chính;</li> <li>- Xem xét vấn đề ô nhiễm và suy thoái tài nguyên đất;</li> <li>- Quy hoạch sẽ tác động rất lớn đến khu vực ven biển Trà Vinh, tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế của tỉnh. Phải coi “ô nhiễm biển” là một trong những vấn đề môi trường chính do tác động của qui hoạch.</li> </ul>	Đã bổ sung và chỉnh sửa	Trang 188,189
4	4/ BĐKH là vấn đề lớn của ĐBSCL cần bổ sung nội dung đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại.	Đã bổ sung	Trang 193,194
5	5/ Cần xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý môi trường trên nền địa lý quốc gia.	Đã bổ sung	Trang 267-269
<b>7.2. Theo bản nhận xét báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Ủy viên phản biện</b>			
<b>Mở đầu</b>			
1	<p>Cần luận giải về sự cần thiết và hoàn cảnh ra đời của quy hoạch. Nêu rõ tính cấp thiết phải lập quy hoạch mới như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bối cảnh mới của thế giới</li> <li>+ Các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới (ví dụ kinh tế tuần hoàn, cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, Chương trình quốc gia về tiết kiệm năng lượng đến năm 2030, hành trình Net Zero v.v...). Nêu rõ là loại quy hoạch mới hoặc điều chỉnh quy hoạch.</li> </ul>	Báo cáo đã được cập nhật, bổ sung theo góp ý	Trang 1, trang 2, trang 3

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 09 tháng 06 năm 2020 “Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.</li> <li>+ Bổ sung quyết định của HĐND hoặc UBND tỉnh (nếu có).</li> <li>+ Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (tr.2) là các quy hoạch chưa được phê duyệt nên chưa có cơ sở pháp lý để luận giải cho mục này.</li> <li>+ Lược bỏ các văn bản trong mục 1.2 (tr.3-7). Các văn bản này không phải căn cứ pháp lý của nhiệm vụ quy hoạch.</li> <li>+ Mục này không yêu cầu nêu cơ quan thẩm định ĐMC và không phải Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<p>Báo cáo đã đưa vào giới thiệu ở mục khác và đã điều chỉnh đưa về mục căn cứ lập quy hoạch</p> <p>Đã lược bỏ</p> <p>Đã lược bỏ</p> <p>Đã lược bỏ</p> <p>Đã chỉnh sửa</p>	<p>Trang 3</p> <p>Trang 3</p> <p>Trang 3</p> <p>Trang 3</p> <p>Trang 3</p>
3	Lược bỏ các văn kiện, nghị quyết, kết luận Đảng. Các văn kiện, nghị quyết, kết luận của Đảng là định hướng và mục tiêu chính trị không phải văn bản pháp luật.	Đã lược bỏ	Trang 4-6
4	Lược bỏ các quyết định phê duyệt nhiệm vụ.	Các quyết định phê duyệt, chỉ đạo liên quan nhiệm vụ lập quy hoạch được đưa về 1 mục	Trang 3
5	Chỉnh sửa biên tập chương mục cho đúng với hướng dẫn của thông tư 02/BTNMT. (2.2. Căn cứ kỹ thuật)	Đã điều chỉnh tên đề mục theo đúng hướng dẫn	Trang 7,8
6	Bổ sung hướng dẫn kỹ thuật ĐMC của Cục thẩm định và đánh giá tác động môi trường năm 2009. (Không có văn bản hướng dẫn phát hành năm 2010?).	Đã điều chỉnh năm ban hành là 2009	Trang 8,9
7	Lược bỏ các văn bản trong mục 2.3 (tr.16 – 17). Các văn bản này không phải căn cứ kỹ thuật.	Đã lược bỏ	Trang 7,8

<b>TT</b>	<b>Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung</b>	<b>Giải trình</b>	<b>Số trang tại báo cáo</b>
8	Cần xác định rõ các tài liệu thừa hưởng, tham khảo trong quá trình thực hiện ĐMC và các tài liệu, dữ liệu do nhóm lập quy hoạch hoặc nhóm tư vấn ĐMC tự tạo lập (mục 2.4.2. tr.17).	Báo cáo đã làm rõ, bên cạnh đó đã bổ sung ở mục 2.3.4	Trang 8-10
9	Chỉnh sửa số thứ tự các tiểu mục đúng với Thông tư 02/2022/BTNMT (Báo cáo đánh số thứ tự 2.4).	Đã điều chỉnh theo số thứ tự đề mục và bổ sung các đề mục còn thiếu theo hướng dẫn	Toàn báo cáo
10	Tiểu mục 2.3.1. – 2.3.1 và 2.3.2. Bổ sung viện dẫn nguồn tham khảo (năm, tháng, cơ quan phát hành).	Đã điều chỉnh theo góp ý	Trang 8
11	Nêu các phương pháp ĐMC chính thống (theo hướng dẫn kỹ thuật ĐMC của Cục thẩm định và đánh giá tác động môi trường năm 2009) và các phương pháp hỗ trợ.	Đã tách thành 2 mục: (1). Các phương pháp ĐMC, (2). Các phương pháp hỗ trợ khác	Trang 8-10
12	Chỉ trình bày các phương pháp đã sử dụng và nói rõ sử dụng ở nội dung nào.	Đã điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu	Trang 8-10
13	Báo cáo nêu nhiều phương pháp không có trong các phương pháp ĐMC chính thống (vd. AQI, WQI, tham vấn cộng đồng, v.v ...).	Các phương pháp này là phương pháp hỗ trợ trong quá trình lập ĐMC, Báo cáo chuyển về nhóm các phương pháp hỗ trợ khác	Trang 14
14	ĐMC là công việc có thể làm sau, đồng thời hoặc song song với quy hoạch. Cần ghi rõ, ĐMC thực hiện theo phương pháp nào? Báo cáo ĐMC là biên bản ghi lại quá trình thực hiện ĐMC. Rất tiếc, nhiều nơi, cách diễn đạt trong báo cáo thể hiện nhiệm vụ của ĐMC là làm báo cáo.	ĐMC được lập song song với quy hoạch phát triển. Báo cáo đã điều chỉnh cách diễn đạt liên quan	Toàn báo cáo
15	Cần chỉnh sửa phương pháp diễn đạt ngắn gọn, súc tích nội dung trọng tâm về mối liên hệ giữa quá trình lập quy hoạch với quá trình thực hiện ĐMC (tiến hành đồng thời hay song song, phương pháp hợp tác, thời gian, trao đổi thông tin, tiếp nhận thông tin vv...).	Báo cáo đã giới thiệu trong Mục 4.3. Bên cạnh đó bổ sung làm rõ theo ý kiến nhận xét	Trang 14-19

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b><i>Chương 1. Tóm tắt nội dung quy hoạch</i></b>			
1	Mục 1.1 trang 27 “tên quy hoạch” không nên để chữ in hoa, thống nhất chữ bình thường.	Đã điều chỉnh	Trang 21
2	Lược bỏ quy hoạch Tổng thể quốc gia, qui hoạch này chưa được phê duyệt; lược bỏ các qui hoạch đã quá hạn quy hoạch. Các quyết định phê duyệt nhiệm vụ thì chưa phải là qui hoạch (tr.28).	Đã lược bỏ	Trang 22
3	Vì ở Việt Nam, có hiện tượng chồng chéo, đan xen các quy hoạch nên mục này, cần liệt kê và phân tích các quy hoạch đã được phê duyệt hoặc đang được thực hiện có liên quan đến quy hoạch đề xuất.	Nội dung này đã có trong ĐMC, đã bổ sung các quy hoạch mới để phân tích, đánh giá	Trang 21-28
4	Theo hướng dẫn kỹ thuật của phụ lục 01B phụ lục II của thông tư 01/2022 thì yêu cầu của mục này là “Liệt kê các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường”.	Đã điều chỉnh tên đề mục 1.4 và nội dung tương ứng	Trang 29-70
5	Lược bỏ các nội dung không liên quan đến yêu cầu của mục 1.4.	Đã rà soát và lược bỏ	Trang 29-70
6	Chỉnh sửa nội dung súc tích hơn, đúng trọng tâm yêu cầu là: liệt kê các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.	Trùng ý 6 và 7 trên. Báo cáo cũng đã chỉnh sửa cho súc tích hơn	Trang 29-70
7	Ở mục này không yêu cầu nói về phương án lựa chọn, quan điểm, mục tiêu hoặc lựa chọn phương án v.v...	Báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ cục lại theo ý của PGS. TS Nguyễn Thế Chinh ở trên (ý số 4)	Trang 29-70
<b><i>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</i></b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Phạm vi môi trường không phải ranh giới hành chính. Khi quy hoạch được thực hiện, tùy thuộc vào vị trí và đặc điểm của quy hoạch thành phần, tác động môi trường có thể sẽ vượt quá giới hạn ranh giới tỉnh. Vì vậy, cần chỉnh sửa phạm vi không gian thực hiện ĐMC quy hoạch Trà Vinh (phải bao gồm cả những vùng lãnh thổ ngoài giáp giới với Trà Vinh có khả năng chịu tác động bởi việc thực hiện quy hoạch Trà Vinh như Bến Tre, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Biển Đông.	Theo hướng dẫn tại Mẫu 1b, Phụ lục II, Thông tư 02, phạm vi không gian của ĐMC là những vùng lãnh thổ chịu tác động bởi quy hoạch. Mặc dù vậy, khi đánh giá, ĐMC đã tính đến các tác động liên vùng, liên tỉnh và xuyên quốc gia	Trang 71
2	Môi trường có 4 thành phần: Thạch quyển, thủy quyển, khí quyển, sinh quyển. Yêu cầu mục này là mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng từng thành phần môi trường có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch (nếu có). Báo cáo thiếu thành phần sinh quyển.	Phần môi trường sinh quyển được đề cập trong nội dung Di sản thiên nhiên (trang 132). Do vậy xin bảo lưu	
3	Mục 2.2.2. (tr.173) Di sản thiên nhiên. Cần lựa chọn khái quát 4 nội dung theo yêu cầu của thông tư 02/2022 BTNMT: 1/ Khái quát hệ sinh thái tự nhiên nhạy cảm; 2/ Khái quát đặc điểm tự nhiên của các di tích văn hoá- lịch sử; 3/ Khái quát các loài động, thực vật quý hiếm và 4/ Khái quát đặc điểm và phân bố các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Đã bổ sung, chỉnh sửa	Trang 72-127
4	Cần nêu các di sản thiên nhiên của Trà Vinh, đặc điểm của các di sản và khả năng bị tác động của qui hoạch (khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn, cù lao Long Hoà, mỏ khoáng nóng, các khu di tích lịch sử văn hoá, tín ngưỡng của Trà Vinh.	Đã bổ sung	Trang 72-127
5	Cần biên tập lại khái quát hơn, ngắn gọn hơn nhưng đáp ứng trọng tâm yêu cầu của mục này.	Đã điều chỉnh, chỉnh sửa (trùng với các ý kiến trên)	
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Cần cập nhật các chính sách mới liên quan quan đến quan điểm, mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh mới, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 687/ QĐ-TTg ngày 7/6/2022 Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. (Quan điểm: Chủ động phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH); mục tiêu cụ thể : Góp phần cụ thể hóa mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP ít nhất 15% vào năm 2030 so với năm 2014, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về “0” vào năm 2050).</li> <li>- Quyết định 896/ QĐ-TTg ngày 26/7/2022 Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. (Quan điểm: Thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là cơ hội để phát triển bền vững. Mục tiêu: Đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU).</li> <li>- Quyết định 749/QĐ-TTG ngày 3/6/2020 Phê duyệt “chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Chỉ có chuyển đổi số mới có tăng trưởng xanh).</li> </ul>	<p>Đã bổ sung</p> <p>Đã bổ sung</p> <p>Đã bổ sung</p>	<p>Trang 165 - 189</p>
2	<p>3.1.1.2. (tr.206). Trọng tâm của mục này là nêu các quan điểm, mục tiêu của qui hoạch có phù hợp hoặc mâu thuẫn xung đột gì với các quan điểm, mục tiêu, chính sách về BVMT? Báo cáo có nội dung xa yêu cầu.</p>	<p>Ở Bảng 3.1. cột thứ 3, báo cáo ĐMC đã đánh giá sự phù hợp theo từng quan điểm, mục tiêu, chính sách, quy hoạch, chiến lược liên quan</p>	
3	<p>Cần xác định lại các vấn đề môi trường chính. Cần xem xét cả 4 thành phần môi trường. Báo cáo mới chỉ đề cập 3.</p>	<p>Đã bổ sung vấn đề môi trường chính liên quan đến ô nhiễm, suy thoái và các tai biến liên quan đến đất</p>	<p>Trang 195, 196</p>



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	Có nên coi suy thoái và ô nhiễm đất có thể là vấn đề lớn (chính) khi thực hiện quy hoạch này.	Đã bổ sung (trùng với ý kiến 13, chương 3)	
5	Cần nêu rõ tai biến nào do nguyên nhân quy hoạch (sạt lở bờ biển, sụt lún đất)?	Báo cáo đã bổ sung Mục tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại, trong đó có đề cập đến các tai biến	Trang 203, 233
6	Quy hoạch có góp phần tác động đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng nhưng có phải là vấn đề chính?	Báo cáo đã nhập vấn đề môi trường chính là BĐKH và tai biến thiên nhiên, bên cạnh đó bổ sung Mục tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại	Trang 203
7	Quy hoạch sẽ tác động rất lớn đến khu vực ven biển Trà Vinh tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế của tỉnh. Phải coi “ô nhiễm biển” là một trong những vấn đề môi trường chính để có các phương án giảm thiểu tác động này.	Đã bổ sung đánh giá liên quan đến môi trường nước	Trang 204, 234
8	Cần chỉnh sửa theo trọng tâm của mục này là: Liệt kê những quy hoạch lớn kể cả quy hoạch ngành, quy hoạch của tỉnh đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đánh giá và dự báo xu hướng của các quy hoạch đó đối với các vấn đề môi trường chính. Mục đích là để có chuỗi dữ liệu nền theo không gian và thời gian phục vụ công tác đánh giá tác động tích lũy và phân tích xu hướng, ngoại suy khi thực hiện quy hoạch đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Đã giới thiệu các quy hoạch và bổ sung viện dẫn các quy hoạch trong đánh giá diễn biến	Toàn bộ chương 3

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
9	Mục đích của qui hoạch mới này là để đáp ứng với bối cảnh mới với các chiến lược và chính sách mới của đất nước trong đó có kinh tế tuần hoàn. Nếu thực hiện kinh tế tuần hoàn, công nghiệp môi trường và xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn thì liệu chất thải rắn có còn là “vấn đề chính” nữa không?	Đã bổ sung nhận định và đánh giá (tích cực và tiêu cực) theo góp ý khi phân tích các tác động, diễn biến các vấn đề môi trường chính do quy hoạch	Trang 204 - 234
10	Mục 5 của 3.3.1. (tr.238): Lóc xoáy, bão, áp thấp nhiệt đới v.v...không phải do tác động của qui hoạch.	Ở đề mục này, báo cáo ĐMC đánh giá các tiềm năng ảnh hưởng đến môi trường trước khi có quy hoạch.	
11	Mục 6 của 3.3.1. (tr.238): Qui hoạch có tác động lên BĐKH nhưng không phải vấn đề chính.	Đây là vấn đề còn nhiều tranh cãi. Vấn đề này báo cáo đã gộp BĐKH với tai biến thành 1 vấn đề môi trường chính và bên cạnh đó đã bổ sung mục đánh giá tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại như đã giải trình tại các ý trên	
12	Ma trận nên xây dựng theo cấu trúc: trục đứng là các qui hoạch thành phần, trục ngang là các thành phần TNMT (các vấn đề môi trường chính) bị tác động.	Bảng 3.8 ma trận đã thành lập theo góp ý và chia nhỏ từng cấu phần trong các vấn đề môi trường chính nhằm tính đến các tác động tích lũy	Trang 215

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
13	Tương tự như vậy đối với ma trận đánh giá tác động tích lũy.	Bảng 3.9 ma trận đã thành lập theo góp ý và chia nhỏ từng cấu phần trong các vấn đề môi trường chính nhằm tính đến các tác động tích lũy	Trang 215
14	Phần suy giảm đa dạng sinh học còn chung chung. Cần cụ thể cho trường hợp thực hiện quy hoạch tỉnh Trà Vinh.	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 230 - 233
15	Báo cáo thiếu nội dung mục 3.4.2. Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại. Cần lưu ý: + Xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu. + Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch.	Đã bổ sung (như các giải trình của các ý kiến trên)	
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
	Cần bổ sung nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường cho quy hoạch để phục vụ thuận lợi cho vấn đề quản lý và giám sát.	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 288
<b><i>Chương 5. Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</i></b>			
1	Mục tiêu tham vấn không phải để làm báo cáo nên báo cáo diễn giải: “Xin ý kiến góp ý, bổ sung các nội dung chính về môi trường của QH để hoàn chỉnh báo cáo ĐMC”.	Đã điều chỉnh	Trang 291
2	Đối tượng tham vấn là những bộ phận xã hội (đơn vị tập thể, cơ quan và cá nhân) trực tiếp bị tác động do quy hoạch để tham khảo ý kiến trong quá trình thực hiện quy hoạch.	Thống nhất và đã đề cập trong báo cáo	
3	Sở KHĐT là chủ dự án nên không thể là đối tượng cần tham vấn	Trong quá trình thực hiện ĐMC không tham vấn Sở Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	Các hội thảo để nghe ý kiến đóng góp cho ĐMC thì hiểu đó như là phương pháp chuyên gia.	Trong thực tế, tổ QH và tổ ĐMC có tổ chức các hội thảo tham vấn	
5	Nên thành lập WebGIS để phục vụ quá trình tham vấn và là phương tiện thông báo rộng rãi quy hoạch và kết quả ĐMC cho quần chúng xã hội được tiếp cận dễ dàng.	Đã bổ sung phần kết luận	
<b>Hình thức báo cáo</b>			
1	Đề nghị tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện cấu trúc của báo cáo theo mẫu số 01b Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Nội dung về chương trình quản lý và giám sát theo yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT cần được cập nhật trong báo cáo.	Đã chỉnh sửa theo đúng form mẫu hướng dẫn tại Mẫu 1b, Phụ lục II, Thông tư 02	
2	Cần biên tập lại cách trình bày các mục và tiêu mục	Đã biên tập lại	
3	Rà soát lỗi biên tập	Đã rà soát và chỉnh sửa	
4	Cần viện dẫn nguồn đối với các dữ liệu, số liệu, hình vẽ, bảng biểu trích dẫn từ các tài liệu tham khảo khác.	Đã bổ sung trích dẫn	
<b>8. TS. Mai Thế Toàn – Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>			
<b>Phần mở đầu</b>			
1	(i) Về cơ sở pháp lý được sử dụng để lập chiến lược, quy hoạch và thực hiện đánh giá môi trường chiến lược: - Các văn bản được sử dụng là phù hợp. Tuy nhiên cần lưu ý tách các văn bản của Đảng (không phải là VBQPPL) thành “cơ sở chính trị”;	Đã điều chỉnh	Trang 4-7
	- Lưu ý Nghị quyết của Chính phủ không đưa vào phần văn bản quy phạm pháp luật (mục 2.1.1);	Đã lược bỏ	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	- Không sử dụng các chiến lược, quy hoạch đã hết thời hạn (được xây dựng cho giai đoạn đến năm 2020);	Đã lược bỏ	
	- Rà soát và bổ sung căn cứ pháp luật mục 2.1.1.2 như: Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về “Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 về “Phê duyệt đề án phát triển kinh tế tuần hoàn Việt Nam” để làm căn cứ cho thực hiện các nội dung ĐMC cũng như đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới;	Đã bổ sung	Trang 4-7
	- Bổ sung thêm một số căn cứ kỹ thuật mục 2.3 (Căn cứ kỹ thuật): Hướng dẫn kỹ thuật chung về ĐMC, Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Bộ TNMT, 2008...	Đã bổ sung	Trang 7,8
2	(ii) Về các phương pháp được sử dụng thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (bao gồm phương pháp sử dụng, cách sử dụng phương pháp): - Các phương pháp được sử dụng cơ bản là phù hợp; đã chỉ rõ từng phương pháp được sử dụng cho nội dung cụ thể trong quá trình ĐMC;		
	- Xem lại phạm vi sử dụng phương pháp ma trận. Phương pháp này khó đánh giá tác động tích lũy;	Tiếp nhận ý kiến đóng góp, ĐMC xin bảo lưu	
	- Xem xét bổ sung một số phương pháp bán định lượng để xác định vấn đề môi trường chính, tính toán tải lượng ô nhiễm;	Đã bổ sung	Trang 188,189
	- Bổ sung phương pháp dự tính phát thải khí nhà kính theo hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC). Phương pháp này được áp dụng tại Chương 3 trong dự báo, đánh giá tác động của Quy hoạch lên xu hướng biến đổi khí hậu.	Đã bổ sung	Trang 220
3	(iii) Về tổ chức thực hiện ĐMC: - Bổ sung thời gian thực hiện cho từng nội dung trong quá trình ĐMC. <b>CHƯƠNG I. TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH</b>	Đã bổ sung	Trang 22-24

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	Các chiến lược quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan đến Quy hoạch được đề xuất tại mục 1.3.1 (tr 27) cần rà soát bổ sung thêm các quy hoạch, chiến lược cấp quốc gia, cấp vùng về năng lượng, môi trường...	Đã bổ sung	Trang 22-24
	Việc phân tích mối quan hệ của Quy hoạch với các Chiến lược, Quy hoạch có liên quan tại mục 1.3.2 cần bổ sung mối quan hệ với các Quy hoạch, Chiến lược bổ sung đã nêu trên (về môi trường: Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 được phê duyệt theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; về năng lượng: Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị...).	Đã bổ sung	Trang 26-29
	Thiếu nội dung phân vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác dựa trên các tiêu chí về yếu tố nhạy cảm về môi trường và tính dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường với mục tiêu kiểm soát hoạt động xả nước thải, khí thải ra môi trường theo phân vùng môi trường bảo đảm không gây tác động xấu đến sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật (theo các Điều 22 và 23 Nghị định 08/2022/NĐ-CP).	Đã bổ sung	Trang 302-304

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	Chưa rõ các nội dung sau (theo Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP): - Phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải để xử lý của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trên địa bàn tỉnh; - Phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia, liên tỉnh; - Sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang, khu xử lý chất thải liên huyện;	Đã làm rõ	Trang 310
	Tóm tắt nội dung mục 1.4.2 về chương trình, dự án trọng điểm, ưu tiên, bổ sung thêm các đơn vị chủ trì các chương trình và dự án.	Đã bổ sung	Phụ lục I
<b><i>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</i></b>			
1	Về phạm vi không gian của ĐMC: Lưu ý ĐMC cần được thực hiện trên phạm vi rộng lớn hơn ranh giới hành chính của tỉnh Trà Vinh (tập trung theo các sông liên tỉnh, biển, hướng gió chủ đạo, hành lang đa dạng sinh học....); cần sung bản đồ thể hiện phạm vi không gian ĐMC của Quy hoạch tỉnh Trà Vinh. 2.2. Bổ sung phạm vi nội dung nghiên cứu của ĐMC (những nội dung nào được ĐMC nghiên cứu, những nội dung không cần thiết phải nghiên cứu và lý giải cụ thể).	Đã bổ sung	Trang 72
2	Nên lập bảng hoặc đồ thị thể hiện diễn biến hiện trạng sử dụng đất, chất lượng môi trường đất.	Đã bổ sung	Trang 113

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Nên có các bản đồ mô phỏng chất lượng môi trường đất, nước mặt, nước biển, không khí cho một số năm đại diện; các thông tin dữ liệu về một số chất độc hại trong môi trường không khí (nếu có).	Tiếp thu ý kiến đóng góp, DMC xin bảo lưu	
4	Bổ sung các thông tin về hiện trạng thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Đã bổ sung	Trang 118
5	Bổ sung các diễn biến của di sản thiên nhiên qua một số năm, tác động quy hoạch đến các di sản thiên nhiên.	Đã bổ sung	Trang 119-128
6	Bổ sung các thông tin về tai biến thiên nhiên và tác động thứ cấp đến môi trường, cộng đồng dân cư, hạ tầng kỹ thuật (ví dụ như lũ, lũ quét, sụp lún, sạt lở đất ở một số khu vực ven sông tỉnh Trà Vinh).	Đã bổ sung	Trang 193,194
7	Bổ sung thực trạng ngành điện – năng lượng, nuôi trồng – chế biến thủy sản	Đã bổ sung	Trang 183-189
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			
1	Về các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường liên quan đến chiến lược, quy hoạch nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: - Nên biên tập lại nội dung mục 3.1.1 và mục 3.1.2: bổ sung một số điểm, chính sách có liên quan đến BVMT và phát triển bền vững (Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quy mô quốc gia...; Quy hoạch vùng; Quy hoạch ngành, lĩnh vực...), nội dung các quan điểm nên thể hiện rõ theo từng quan điểm, mục tiêu và điều khoản/điểm hoặc chương/phần/mục của quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về BVMT.	Đã rà soát và chỉnh sửa	Trang 151-183



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Về đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu của QHT với các điểm, mục tiêu về BVMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần bổ sung đánh giá cụ thể trong bảng 3.1 về sự phù hợp của quy hoạch đề xuất với các quan điểm, mục tiêu, chính sách về BVMT;</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 177-182
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần nêu rõ các điều/khoản/điểm trong các VBQPPL hoặc các phần/mục/điểm của các Chiến lược, quy hoạch có liên quan;</li> </ul>	Đã nêu rõ	Trang 4-7
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến nay, một số quy hoạch quan trọng có liên quan chưa được phê duyệt, như Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.... Theo đó, ĐMC cần có phân tích việc xử lý vấn đề này.</li> </ul>	Đã lược bỏ các quy hoạch chưa được phê duyệt	
3	<p>Về xác định các vấn đề môi trường chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc nhận diện các vấn đề môi trường chính cơ bản là phù hợp với tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên, cần xem xét thêm cơ sở lựa chọn và phương pháp lựa chọn các vấn đề môi trường chính;</li> </ul>	Đã cập nhật	Trang 183
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung các tác động, nguồn gây ô nhiễm dẫn đến các vấn đề môi trường, phạm vi, không gian phân bố, tác động như thế nào đến môi trường;</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 185-189
4	<p>Về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tóm tắt trong trường hợp Quy hoạch không thực hiện, các quy hoạch phát triển và các dự án trong các quy hoạch đã được Chính phủ, Bộ ngành, tỉnh phê duyệt nào vẫn được triển khai, những tác động tích cực của các Quy hoạch đã phê duyệt đến kinh tế - xã hội.</li> </ul>	Đã cập nhật	Phụ lục I
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần đánh giá thêm xu hướng của các vấn đề môi trường chính theo phương án 0 khi thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia có liên quan (KCN, giao thông thủy bộ,..);</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 189-199

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	- Bổ sung các ước tính định lượng tải lượng ô nhiễm, dự báo tác động từng vấn đề môi trường chính theo phương án 0;	Đã bổ sung	Trang 189-199
	- Bổ sung các đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến từng vấn đề môi trường chính theo phương án 0;	Đã bổ sung	Trang 189-199
	- Bổ sung đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính đối với vùng ven biển tỉnh Trà Vinh và các tỉnh lân cận; các vấn đề môi trường liên tỉnh (khí thải, môi trường nước, đa dạng sinh học);	Đã bổ sung	Trang 212-229
	- Nên minh họa các thông tin số liệu trên bản đồ, biểu đồ, bảng biểu.	Đã cập nhật	Toàn báo cáo
5	<p>Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch:</p> <p>- Bảng 3.7 cần được thiết kế lại: cần bổ sung thêm các cụ thể hoạt động của quy hoạch (đặc biệt là các ngành quan trọng theo nội dung tại phần IV của Quy hoạch), phạm vi, thời gian ảnh hưởng đến môi trường của định hướng phát triển các ngành, các lĩnh vực quy hoạch;</p>	Đã cập nhật	
	- Bảng 3.8 và bảng 3.9 nên thiết kế lại và cụ thể hóa hơn các đối tượng được đánh giá, từ đó đưa ra nhận xét chi tiết hơn về các đối tượng được đánh giá;	Đã cập nhật	
	- Hai ngành quan trọng nhất trong phương hướng phát triển của tỉnh Trà Vinh là công nghiệp năng lượng và nuôi trồng - chế biến thủy sản. Tuy nhiên, đây là hai ngành phát thải ra lượng lớn chất thải và tác động lớn đến môi trường. Do vậy, cần bổ sung tính toán ước lượng về lượng chất thải phát sinh và đánh giá tác động đến môi trường của hai ngành này để đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực;	Đã bổ sung	Trang 189-199

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Mục 3.4.2 báo cáo cần dự báo rõ, chi tiết phạm vi, thời gian, định lượng và định tính, bổ sung các bảng biểu thể xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch đến môi trường, ví dụ:</p> <p>+ Mục 3.4.2.1: về hoạt động chăn nuôi, trong QHT đã số liệu về đàn bò, đàn heo, đàn gia cầm, theo đó, ĐMC cần dựa trên các số liệu đó để tính toán, dự báo việc phát thải sinh nước thải, tải lượng ô nhiễm do hoạt động chăn nuôi; bổ sung đánh giá về hoạt động nuôi trồng, chế biến thủy sản; tính toán, dự báo xu hướng, đánh giá lại vấn đề MTC1;</p> <p>+ Tính toán, dự báo xu hướng, đánh giá về vấn đề MTC2, MTC3, MTC4 đặc biệt đối với ngành công nghiệp năng lượng, nuôi trồng - chế biến thủy sản, các hoạt động (nông nghiệp, lâm nghiệp, Golf) sử dụng thuốc BVTV cần làm rõ hơn;</p>	Đã cập nhật	Trang 189-199
	<p>ĐMC chưa có đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại: ĐMC cần thực hiện tính toán, dự báo, đánh giá lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động của quy hoạch, khả năng hấp thụ khí carbon từ hệ sinh thái rừng và các hệ sinh thái khác (nếu có dữ liệu) theo “Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính quốc gia - Lĩnh vực chất thải và nước thải của IPCC 2019”.</p>	Đã cập nhật	Trang 189-199

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
6	<p>Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy và các vấn đề còn chưa chắc chắn của các dự báo: Báo cáo nêu khá đầy đủ những vấn đề còn không chắc chắn, thiếu tin cậy trong ĐMC nhưng chưa đề cập đến nguyên nhân. ĐMC chưa đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu, bên cạnh đó, ĐMC cũng chưa thực sự bám sát QHT nên chưa định lượng hết lượng phát thải từ các hoạt động đã được nêu trong phương án định hướng phát triển của quy hoạch dẫn đến các phương pháp định tính chưa phát huy hết hiệu quả và làm mức độ chi tiết, tin cậy của các dự báo giảm đi đáng kể.</p>	Đã cập nhật	Trang 243,244
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	<p>Về các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo ĐMC đã đề ra các giải pháp nhằm duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực do việc thực hiện Quy hoạch, dự kiến phương án tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện đối với từng giải pháp.</li> </ul>	Đã cập nhật	Trang 245-299

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>- Về giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật: Cơ bản phù hợp và theo quy định pháp luật, nhưng cần bổ sung cơ sở pháp lý của các giải pháp đã nêu: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường... Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ - kỹ thuật: cơ bản là phù hợp trong điều kiện thông tin có sẵn. Để hoàn thiện hơn, cần đề xuất quy hoạch mang lưới các khu xử lý CTR tập trung, CTNH tập trung; mạng lưới quan trắc, cảnh báo môi trường; các giải pháp quản lý, phát triển các KCN, CCN theo hướng cộng sinh công nghiệp; về kiểm soát ô nhiễm không khí: nên bổ sung nhiệm vụ điều tra, xác định các nguồn gây phát sinh chất ô nhiễm độc hại. Đây là nội dung quan trọng nhằm ngăn ngừa sự cố môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng;</p>	<p>Đã cập nhật</p>	<p>Trang 250-270</p>
	<p>- Giải pháp giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu và các giải pháp khác:  + Chưa có nội dung về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: nên đề xuất lĩnh vực ưu tiên và lộ trình thực hiện;  + Bổ sung các giải pháp BVMT liên tỉnh;  + Bổ sung cơ quan, tổ chức thực hiện giám sát, quản lý, nguồn kinh phí, thời gian thực hiện giám sát;  + Đề xuất các phương án thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó biến đổi khí hậu, chi tiết đối với những ngành ưu tiên và khu vực dễ bị tổn thương tới tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng;  + Đề xuất các giải pháp ứng phó với tình trạng xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt, sụt lún đất,... vùng ven sông, ven biển tỉnh Trà Vinh.</p>	<p>Đã bổ sung</p>	<p>Trang 287-299</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch Về định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của Quy hoạch: cơ bản phù hợp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về định hướng phân vùng môi trường: Phân vùng môi trường đang được thể hiện như nội dung của Quy hoạch Tỉnh;</li> <li>- Về định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch: phù hợp về cách tiếp cận. Tuy nhiên bảng 4.7 (trang 324) chưa chi tiết và toàn diện về các tác động đặc thù và đối tượng bị tác động theo từng nhóm dự án: nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, vấn đề lớn là làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất, thay đổi dòng chảy mặt, khả năng thoát lũ, chia cắt cộng đồng; nhóm dự án năng lượng các vấn đề lớn là chiếm dụng đất, khả năng ảnh hưởng đến hệ sinh thái và vi khí hậu...</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 299-310
3	<p>Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung giám sát, các thông số/chỉ thị giám sát về bảo vệ môi trường đã được Báo cáo ĐMC đề cập. Cần bổ sung địa điểm, trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện thực hiện, các nguồn lực cần thiết (nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất khác cần thiết cho hoạt động giám sát), các chỉ tiêu giám sát sau ĐMC (bám sát các mục tiêu BVMT, các vấn đề môi trường chính đã được xác định);</li> <li>- Cần bổ sung giám sát vấn đề về chất thải rắn, vấn đề về rừng tự nhiên và đa dạng sinh học;</li> <li>- Cần bổ sung thêm nội dung định hướng quản lý trong chương trình giám sát;</li> </ul>	Đã bổ sung	Trang 311-318
<b>Chương 5. Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	- Báo cáo ĐMC đã thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng được lựa chọn tham vấn và căn cứ để lựa chọn các đối tượng này. Thành phần tham vấn nên bổ sung thêm chuyên gia có chuyên môn sâu về chính sách, chiến lược, quy hoạch liên quan;	Đã bổ sung	Trang 132-133
2	- Đã mô tả quá trình tham vấn, cách thức tham vấn, trong đó nêu rõ việc tham vấn được thực hiện ở những bước nào trong quá trình thực hiện ĐMC Đã nêu rõ kết quả tham vấn, phản ánh đầy đủ các ý kiến. Cần bổ sung các văn bản tham vấn và ý kiến của các đối tượng được tham vấn vào Phụ lục.	Đã bổ sung	Phụ lục 3
<b><i>Kết luận, kiến nghị và cam kết</i></b>			
1	- Báo cáo ĐMC đã tổng hợp các vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường, kiến nghị phương hướng và giải pháp khắc phục và đưa ra kết luận chung về sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	Ghi nhận ý kiến	
2	- Đã đưa ra kết luận chung về kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính là chấp nhận được.	Ghi nhận ý kiến	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>- Báo cáo ĐMC đã tóm tắt các nội dung của Quy hoạch đã được điều chỉnh, hoàn thiện để bảo đảm sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững và nêu rõ:</p> <p>+ Các đề xuất, kiến nghị từ quá trình ĐMC để điều chỉnh các nội dung của Quy hoạch;</p> <p>+ Các vấn đề còn chưa có sự thống nhất giữa yêu cầu phát triển và bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Những vấn đề môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện Quy hoạch.</p>	Ghi nhận ý kiến	
<b>Tài liệu tham khảo</b>			
	Bổ sung các tài liệu tham khảo về phương pháp ĐMC, hướng dẫn kỹ thuật	Đã bổ sung	Trang 360-362
<b>Ý kiến khác</b>			
1	- Về căn cứ pháp luật: nên liệt kê các nội dung của ĐMC đã căn cứ vào điều khoản cụ thể của văn bản pháp luật nào (lập thành bảng) và rà soát cập nhật lại một số văn bản pháp lý liên quan và còn thời hạn;	Đã chỉnh sửa	Trang 4-7
2	- Về các giải pháp: trong ĐMC đang mang tính đã đề xuất những giải pháp mang tính riêng biệt tận dụng điểm mạnh của tỉnh Trà Vinh. Nhưng cần bổ sung thêm các giải pháp cho định hướng phát triển một số ngành quan trọng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;	Đã bổ sung	Trang 10-15
3	- Ma trận đánh giá tác động: Nên sử dụng ma trận kép có trọng số để đánh giá cho phù hợp hơn (tính theo quy mô của tác động/phạm vi và tầm quan trọng của tác động/cường độ của tác động);	Đã cập nhật	Trang 11,12



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	- Chính xác hóa tài liệu tham khảo và có viện dẫn việc sử dụng trong trình ĐMC (sử dụng dấu [] để liên kết giữa nội dung báo cáo ĐMC và phần tài liệu tham khảo);	Đã bổ sung	Toàn báo cáo
5	- Cần thể hiện các thuyết minh, đánh giá, biến diễn diễn biến môi trường bằng các bảng biểu, hình vẽ, sơ đồ;	Đã bổ sung	Toàn báo cáo
6	- Cần liên kết chặt chẽ giữa QHT và ĐMC để làm tăng độ chi tiết và tin cậy của ĐMC;	Đã bổ sung	Toàn báo cáo
7	- Bổ sung nguồn trích dẫn của một số bảng số liệu.	Đã bổ sung	Toàn báo cáo
<b>9. PGS. TS Nguyễn Thế Chinh - Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu</b>			
<i>Mở đầu</i>			
1	Mục 2 trang 8 “căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện ĐMC” cần xem xét lại. Vì trong phụ lục 1b yêu cầu “Liệt kê các văn bản pháp luật làm căn cứ để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch, trong đó nêu đầy đủ chính xác: mã số, tên, ngày ban hành, cơ quan ban hành của từng văn bản và đối tượng điều chỉnh của văn bản”, như vậy hiểu văn bản pháp luật là Hiến pháp, luật, Nghị định, thông tư, quyết định. Còn các Nghị quyết của Đảng là chủ trương đường lối có tính chỉ đạo định hướng, nên xem xét lại mục này.	Đã bổ sung mã số, tên, ngày ban hành, cơ quan ban hành...theo góp ý	Trang 4-10

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Việc rà soát và liệt kê các văn bản pháp luật cơ bản đã đầy đủ, tuy nhiên những văn bản liên quan đến ĐMC cần có và tham khảo từ năm 2021 đến nay còn thiếu như quyết định của Thủ tướng Chính phủ mới đây như (i) Quyết định số: 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về “phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, (ii) Quyết định số: 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022 về “phê duyệt đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”. Cam kết của Việt Nam với quốc tế tại Hội nghị BĐKH ở Anh đến năm 2050 phát thải ròng bằng 0. Đề nghị cần bổ sung và đối chiếu với các nội dung trong các văn bản mới để hoàn thiện bản dự thảo ĐMC.	Đã bổ sung cập nhật mới theo góp ý	Trang 10
3	Về “phương pháp ĐMC mục 3 trang 8 của báo cáo ĐMC, nên bổ sung phương pháp sử dụng ảnh viễn thám, bản đồ và GIS và giải thích cách tiến hành sử dụng phương pháp này.	Trong báo cáo ĐMC này không sử dụng phương pháp ảnh viễn thám. Đã có giới thiệu phương pháp Bản đồ, GIS	Trang 10-14
<b>Chương 1. Tóm tắt nội dung quy hoạch</b>			
1	Mục 1.4 trang 34-117 nên sửa lại theo đúng yêu cầu đúng với tiêu đề, cần xem xét trong bản quy hoạch phương án 3 lựa chọn để tập trung vào các nội dung thực hiện sẽ tác động đến môi trường. Lưu ý có 2 phần (i) thực hiện các chỉ tiêu chung và theo ngành cần đạt đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sẽ tác động đến môi trường và (ii) phân bố không gian sẽ tác động đến môi trường theo quy hoạch như đô thị, khu công nghiệp, hạ tầng, ... Bảng 1.13 “danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn NSNN” trang 72-116 nên đưa về phụ lục. Thay vào đó nên có các bản đồ hiện trạng phát triển KTXH và dự báo phát triển KTXH đến năm 2030, tầm nhìn 2050 về mặt không gian để nhìn thấy được khả năng tác động đến môi trường.	Đã bố trí lại đề mục và tên đề mục, đưa Danh mục dự án về Phụ lục và bổ sung các bản đồ liên quan	Trang 29 - 70

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</b>			
1	Đối với mục 2.1.1 “phạm vi không gian” nên bổ sung bản đồ Trà Vinh dạng ảnh landsat có tọa độ địa lý và ranh giới cụ thể nhìn trong mối quan hệ với đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.	Đã bổ sung	Trang 72
2	Mục 2.1.2 “phạm vi thời gian” trang 117 cần viết lại theo yêu cầu “Nêu rõ phạm vi thời gian thực hiện ĐMC (phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện Quy hoạch). Như vậy khi viết mục này cần nói rõ nhận dạng và dự báo đến năm 2030 tầm nhìn 2050. Thời gian thực hiện ĐMC từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc và nghiệm thu bản ĐMC để sau này có căn cứ đối chiếu, so sánh.	Đã chỉnh sửa. Riêng về phạm vi thời gian thực hiện ĐMC, Thông tư 02 (mẫu 1b, Phụ lục 2) không đề cập đến thời gian thực hiện ĐMC	Trang 71
3	Mục 2.2 “thành phần môi trường...”, các bảng biểu số liệu quan trắc, biểu đồ, đồ thị và dẫn liệu môi trường cần ghi rõ nguồn từ đâu. Mục này nên viết theo yêu cầu là “Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch”, như vậy khi viết không nên liệt kê, mô tả và diễn giải mà cần chú trọng tới khả năng tác động bởi quy hoạch, đây là vấn đề có tính dự báo nên không dễ.	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 72-127
3	Mục 2.2.2 “di sản thiên nhiên” so với yêu cầu quy định còn thiếu, cần bổ sung thêm, nhất là “Mô tả đặc điểm tự nhiên của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa”, nếu không có cũng chỉ rõ ở Trà Vinh không có. Đối với “phân bố các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ trên các bản đồ có tỷ lệ phù hợp (nếu có)”, nên thể hiện trên bản đồ”. Mục này nên xem xét lại sắp xếp số thứ tự.	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 118-127
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Bảng 3.1 “đánh giá sự phù hợp và dự báo tác động của các quan điểm, mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các quan điểm, mục tiêu BVMT” trang 227 – 300, tôi cho rằng cột thứ ba về “dự báo tác động của các quan điểm, mục tiêu quy hoạch đến các quan điểm, mục tiêu BVMT” cần bổ sung và làm rõ so với 2 cột trước và đảm bảo tính logic, so sánh có căn cứ.	Đã bổ sung đánh giá theo góp ý	Trang 186
2	Mục 3.2 “các vấn đề môi trường chính” trang 231, cần lưu ý đối với vấn đề môi trường ven biển mảng nâu và xanh tham khảo thêm trong dự thảo quy hoạch không gian biển và đới bờ liên quan đến Trà Vinh để có những nhận định phù hợp.	Vấn đề môi trường ven biển được gộp chung vào vấn đề môi trường nước, vấn đề tai biến (xâm nhập mặn, sói lở...). Đã bổ sung đánh giá liên quan	
3	Bảng 3.7 trang 247 – 249, nhóm thực hiện ĐMC nên rà soát lại và bổ sung thêm nhất là cột thứ ba về “tiềm năng ảnh hưởng đến môi trường”.	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 206
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	Mục 4.1 trang 227 sửa lại tiêu đề đúng với yêu cầu “các vấn đề môi trường chính” chứ không phải “trong quá trình thực hiện quy hoạch” như báo cáo dự thảo ĐMC, do vậy nội dung thực hiện của mục này cũng phải rà soát lại và chỉnh sửa.	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 236 - 240
2	Mục 4.2 trang 318 – 320 nên viết lại nội dung của mục 4.2.1.2 “định hướng áp dụng công cụ quản lý” cụ thể cho Trà Vinh thế nào? Đọc phần này còn chung quá, áp dụng cho tỉnh nào cũng đúng. Lưu ý nên viết tách ra phần chung và cụ thể cho Trà Vinh khi áp dụng các công cụ quản lý, nhất là triển khai thực hiện.	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 241-249

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Mục 4.1 trang 370 “những vấn đề môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện quy hoạch” nên sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, những vấn đề phát hiện ở chương 3, 4 và đặc biệt lưu ý đối với môi trường nước, môi trường ven biển và tác động của BĐKH do nước biển dâng.	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý	Trang 329
4	Mục 4.2 trang 370 – 371 “kiến nghị hướng xử lý”, cần bổ sung thêm dựa trên những phát hiện bất cập và đối chiếu với mục tiêu cần đạt để có những kiến nghị phù hợp, không viết chung chung, kiến nghị càng cụ thể càng tốt.	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý	Trang 330
<b><i>Chương 5. Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</i></b>			
1	Kết quả tham vấn các bên liên quan trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường: Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn , hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược).	Báo cáo đã sắp xếp các đề mục và bảng biểu theo hướng dẫn	Trang 326 - 348
<b>10.</b>	<b>PGS.TS Hoàng Văn Thắng - Nguyên Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội</b>		
<b>Mở đầu</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Về cơ bản, các cơ sở pháp lý được sử dụng để lập quy hoạch và thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) là tương đối đầy đủ.</p> <p>Tuy nhiên các Bộ luật và chính sách liên quan (Mục 2. Các căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện ĐMC) cần được cập nhật, bổ sung: 1) Luật Đa dạng sinh học hợp nhất số 32/2018/VPQH thay thế cho Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12; 2) Luật Lâm nghiệp 2017; 3) Luật Thủy sản 2017; Luật Du lịch số 09/2017; 5) Nghị định 66/2019/NĐ-CP về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; 6) Nghị định 84/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi công ước về Buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p>	Đã bổ sung theo góp ý ở Mục 2.1	Trang 4-6
2	<p>Một số chiến lược quốc gia chưa được đề cập như Quyết định số 149/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 523/QĐ-TTg, ngày 01/4/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 274/QĐ-TTg năm 2020 về Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 10-14
3	<p>Bên cạnh đó, do một số quy hoạch cấp trên (như Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch Môi trường quốc gia, Quy hoạch đa dạng sinh học quốc gia...) chưa được thông qua nên việc căn cứ vào các quy hoạch này còn gặp khó khăn.</p>	Đã lược bỏ	Trang 3
4	<p>Mục 2.4. Các tài liệu, dữ liệu cho thực hiện ĐMC còn thiếu các công trình, báo cáo khoa học của khu vực cũng như của tỉnh Trà Vinh.</p>	Đã được đề cập tại Mục 2.3.1; Mục 2.3.2 và đã bổ sung theo góp ý	Trang 8,9

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
5	Các phương pháp và cách sử dụng trong ĐMC không được trình bày trong báo cáo, cần bổ sung.	Đã bổ sung (trùng ý 12)	Trang 8-10
6	Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược cần được xem xét đến các khu vực thượng nguồn sông Cỏ Chiên và sông Hậu. Việc thay đổi dòng chảy và mực nước của hai con sông này cũng như các nguồn gây ô nhiễm ở thượng nguồn hoàn toàn có thể tác động đến các thành phần môi trường của Trà Vinh.	ĐMC là 1 bộ phận không thể tách rời của Quy hoạch, về cơ bản, phạm vi không gian của ĐMC thống nhất với phạm vi không gian của Quy hoạch. Tuy nhiên, cũng như trong Quy hoạch, ĐMC khi đánh giá có tính đến sự ảnh hưởng mang tính liên vùng, liên tỉnh, liên quốc gia. Báo cáo đã bổ sung theo góp ý.	Trang 71
7	Các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường liên quan đến quy hoạch được nêu khá rõ ràng và đầy đủ, phù hợp với quan điểm và mục tiêu của dự thảo Quy hoạch tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên, mục tiêu tổng quát của dự thảo Quy hoạch và dự thảo ĐMC đều thiếu nội dung “bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học”, cần được bổ sung. Cần bổ sung quan điểm và chính sách của Chính phủ về “net zero” phát thải vào năm 2050.	Báo cáo ĐMC đã đánh giá mối liên quan giữa quy hoạch tỉnh Trà Vinh với các quy hoạch, chiến lược liên quan. Đã bổ sung tại Mục 2.3.2	Trang 23-28, trang 8-9
<b><i>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</i></b>			
1	Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch đã được điều chỉnh khá phù hợp. Tuy nhiên, một trong những nội dung chủ yếu của “mục tiêu” là “bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học” thì chưa có trong mục tiêu tổng quát cũng như các mục tiêu cụ thể.	Đã điều chỉnh, bổ sung trong báo cáo quy hoạch	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Các vấn đề môi trường chính đã được dự báo, nhận dạng khi triển khai thực hiện quy hoạch, đặc biệt là về chất lượng môi trường nước, không khí, phát sinh chất thải rắn, suy giảm đa dạng sinh học, gia tăng rủi ro do tai biến thiên nhiên, sự cố môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng...). Tuy nhiên, các vấn đề về ô nhiễm môi trường đất chưa được nhận dạng và làm sâu sắc.	Đã bổ sung	Trang 203
3	Có thể nói Trà Vinh là một tỉnh ven biển ở hạ lưu sông Cửu Long, chịu ảnh hưởng rất lớn từ các biến động ở thượng lưu. Việc thay đổi dòng chảy, ô nhiễm từ các nguồn ở thượng lưu là rất có thể diễn ra, vì vậy, các nguy cơ về ô nhiễm môi trường hoặc bị nhiễm mặn... cần được nhìn nhận và xem xét.	Đã bổ sung	Trang 204, 234
4	Trong đánh giá hiện trạng môi trường, lượng Cl- và Fe cũng như các Coliform... ở trong đất đều vượt TCVN rất cao, bên cạnh đó, đất ở Trà Vinh cũng đang bị thoái hóa, vì thế cần đưa “Ô nhiễm và thoái hóa đất” vào như một trong các vấn đề môi trường chính của Dự thảo Quy hoạch cũng như Dự thảo ĐMC.	Đã bổ sung vấn đề môi trường chính đối với đất	Trang 196
5	Người đọc thấy các vấn đề môi trường chính MTC5 và MTC6 có thể tích hợp lại thành một - “Tai biến thiên nhiên, BĐKH và nước biển dâng”.	Đã tích hợp	Trang 196
6	Về chất thải rắn (CTR) cần lưu ý đến rác thải nhựa. Rác thải nhựa, đặc biệt là túi nilon không chỉ làm ô nhiễm môi trường mà còn ảnh hưởng rất lớn đến giao thông thủy (rất nhiều các ghe gán máy bị túi nilon cuốn vào chân vịt).	Hiện nay, Trà Vinh chưa có điều tra, đánh giá lĩnh vực này. Báo cáo cũng đã bổ sung, đánh giá liên quan	Trang 200, 201



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
7	<p>Các vấn đề về di sản thiên nhiên (đa dạng sinh học) chưa được làm rõ một cách sâu sắc. Trà Vinh là một trong những tỉnh ven biển của ĐBSCL có tính đa dạng sinh học khá cao. Tuy nhiên, diện tích rừng ngập mặn không lớn, và cũng chỉ có một khu bảo tồn thiên nhiên cấp tỉnh (Long Khánh). Mặc dù vậy, ở khu bảo tồn này có 3 loài thực vật nằm trong Sách đỏ Việt Nam (2007) và Danh lục đỏ IUCN (không có năm – cần bổ sung) là Gai me (<i>Azima sarmentosa</i>), Quao nước (<i>Dolichandrone spathacea</i>), Nghể chân vịt (<i>Polygonum palmatum</i>) cần được bảo tồn.</p>	<p>Đã bổ sung làm rõ thêm</p>	<p>Trang 132 - 140</p>
8	<p>Về cơ bản, các dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính có tác động lên chất lượng môi trường đất, nước, không khí, không gian, cấu trúc, chức năng của không gian đã được liệt kê và mô tả khá đầy đủ. Tuy nhiên, việc xác định các vấn đề môi trường đất cần được xem xét bổ sung. Bên cạnh đó, như trình bày trong hiện trạng, các hoạt động sản xuất năng lượng như điện gió, điện sinh khối sẽ có những tác động đến môi trường và đa dạng sinh học cần được phân tích kỹ hơn.</p>	<p>Đã bổ sung vấn đề môi trường chính liên quan đến đất và đánh giá bổ sung</p>	<p>203</p>
9	<p>Việc hạn chế trong việc thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn còn hạn chế (chỉ đáp ứng 40-55%), vì vậy cần có các giải pháp mạnh và cụ thể hơn.</p>	<p>Nội dung này được đề cập trong Chương 4</p>	
10	<p>Về cơ bản, ĐMC đã đánh giá, dự báo xu hướng tác động của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, những tác động của các ngành công nghiệp thì chưa được phân tích kỹ, cần được bổ sung (Dự thảo ĐMC chỉ nói chung chung là “chủ yếu do hoạt động phát triển kinh tế - xã hội” mà không nói rõ là ngành nào. Chẳng hạn như điện sinh khối, nước thải chăn nuôi (khí metal)...</p>	<p>Đã bổ sung đánh giá liên quan đến điện sinh khối, nước thải chăn nuôi</p>	<p>Trang 222, 230</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
11	<p>Về cơ bản, ĐMC đã nêu được những vấn đề chưa chắc chắn và các vấn đề môi trường chính. Tuy nhiên, người đọc thấy cần nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần nghiên cứu, đánh giá và đưa nội dung “Ô nhiễm và suy thoái đất” vào trong báo cáo ĐMC cùng với các giải pháp giảm nhẹ ô nhiễm cũng như suy thoái đất.</li> <li>- Cần nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn về việc bảo tồn các loài quý hiếm trong Sách đỏ Việt Nam (2007) và Danh lục đỏ của IUCN (2021).</li> </ul>	Đã bổ sung (trùng với các ý kiến trên)	
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	<p>Các nhóm giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực đã được trình bày tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, một trong những nhóm giải pháp rất quan trọng trong việc tăng cường tài chính và đầu tư cho bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học là “Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường (PES) thì chưa được đề cập. Bên cạnh đó, các giải pháp về “Tổ chức, quản lý” thì còn thiếu các nội dung “Quan trắc môi trường/ hay Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường” và “Xây dựng cơ sở dữ liệu” kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.</p>	Đã bổ sung	Trang 275 - 290
2	<p>Các nhóm giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực đã được trình bày tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, một trong những nhóm giải pháp rất quan trọng trong việc tăng cường tài chính và đầu tư cho bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học là “Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường (PES) thì chưa được đề cập. Bên cạnh đó, các giải pháp về “Tổ chức, quản lý” thì còn thiếu các nội dung “Quan trắc môi trường/ hay Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường” và “Xây dựng cơ sở dữ liệu” kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.</p>	Đã bổ sung	Trang 275 - 290

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Về nội dung “Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch” (Mục 4.2), theo người đọc, cần bổ sung nguyên tắc “Không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế”. Về định hướng phân vùng môi trường, “Vùng hạn chế phát thải” – theo hiểu biết của người đọc thì Trà Vinh không có “Vùng đất ngập nước quan trọng cấp quốc gia” (theo Nghị định 66/2019/NĐ-CP), vì thế chỉ tập trung vào “Vùng đất ngập nước quan trọng cấp tỉnh”.	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 277 - 287
4	Các định hướng về đánh giá tác động môi trường các dự án (Bảng 4.7): Dự án năng lượng – không làm điện gió và ĐTM ở các khu bảo tồn (Long Khánh); Các dự án phát triển thủy lợi sẽ gây ra phân mảnh các hệ sinh thái, vì thế các giải pháp cần tạo nên các hành lang liên kết.	Đã bổ sung	Trang 183
5	Chương trình quản lý và giám sát môi trường (Mục 4.3) cần bổ sung nội dung “Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường và đa dạng sinh học” vào Giám sát môi trường (Mục 4.3.2).	Đã bổ sung	Trang 255
<b><i>Chương 5. Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</i></b>			
1	Việc tham vấn đã được tiến hành theo đúng các quy định của Luật Quy hoạch và Luật Bảo vệ Môi trường. Tuy nhiên, một số đơn vị, cơ quan phản hồi chưa thực sự chi tiết và cụ thể.	Tổ ĐMC dựa trên văn bản trả lời tham vấn nhận được	
<b><i>Nội dung khác</i></b>			
1	Không có trình bày phương pháp áp dụng trong đánh giá môi trường chiến lược, cần bổ sung đầy đủ.	Phần Mở đầu đã có giới thiệu các phương pháp thực hiện ĐMC	
2	Các thông tin và số liệu cơ sở sử dụng để đánh giá môi trường chiến lược có độ tin cậy và phù hợp. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, cần bổ sung các công trình nghiên cứu, công bố liên quan đến khu vực ĐBSCL và tỉnh Trà Vinh.	Đã bổ sung ở tài liệu tham khảo và trích dẫn trong báo cáo	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	<p>Các kết quả đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo ĐMC đã đáp ứng các yêu cầu của báo cáo ĐMC trong quy hoạch như được quy định trong Luật bảo vệ môi trường tại Nghị định 40/2019/NĐ, ngày 13/5/2019 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/1/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, người đọc thấy cần lưu ý một số nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về quan điểm, mục tiêu phát triển: cần bổ sung nội dung “Bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học/ Bảo tồn di sản thiên nhiên”; vào “Mục tiêu tổng quát” và “Mục tiêu cụ thể”.</li> </ul>	Đã điều chỉnh, bổ sung	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần bổ sung và làm sâu sắc hơn nội dung về ô nhiễm môi trường đất và các mối đe dọa gây ô nhiễm hoặc tác động tiêu cực từ khu vực thượng nguồn của các con sông cũng như các tỉnh lân cận.</li> </ul>	Đã đưa vào là vấn đề môi trường chính theo các góp ý tương tự ở trên	
5	<p>BĐKH: trong Báo cáo Quy hoạch cũng như Báo cáo ĐMC chưa đề cập kỹ về “Net Zero” phát thải khí nhà kính vào năm 2050 đã được Chính phủ Việt Nam cam kết tại COP26 và được nhắc lại nhiều lần tại các cuộc họp Chính phủ cũng như các phương tiện truyền thông đại chúng. Theo người đọc, đây là một cam kết quốc tế rất quan trọng của Chính phủ Việt Nam. Vì vậy, để đạt được Net Zero phát thải vào năm 2050, các địa phương phải cùng Chính phủ xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện. Do đó, Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 cần phải nêu rõ được chủ trương và cam kết này của Chính phủ.</p>	Đã bổ sung trong Chương 4	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
6	<p>Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học hay bảo tồn di sản thiên nhiên: việc phân tích các dịch vụ hệ sinh thái mà các khu bảo tồn mang lại chưa được đề cập một cách sâu sắc, đặc biệt là các dịch vụ điều tiết (điều hòa khí hậu, hạn chế lũ lụt, khô hạn...), dịch vụ hỗ trợ (nơi sống, sinh sản và nơi ương của nhiều loài quý hiếm, kinh tế...) và dịch vụ văn hóa (đặc biệt là du lịch sinh thái). Người đọc thấy đây sẽ là những nguồn tài nguyên có thể khai thác gián tiếp để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường rất bền vững, đặc biệt là trong quá trình “xanh hóa” nền kinh tế hay kinh tế xanh (Green economy).</p>	<p>Đã bổ sung tại mục giải pháp quản lý và tổ chức Chương 4</p>	
<b>11. PGS. TS. Mai Trọng Thông – Hội Địa lý Việt Nam</b>			
<b><i>Chương 1. Tóm tắt nội dung quy hoạch</i></b>			
1	<p>Cần bổ sung vào mục 1.4 các tiểu mục: 1) Phạm vi không gian và thời kỳ của QH và 2) các quan điểm và mục tiêu của QH; các quan điểm và mục tiêu chính về bảo vệ môi trường của QH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần bổ sung vào mục 1.4 các tiểu mục còn thiếu sau đây:</li> <li>+ Các định hướng và giải pháp chính về bảo vệ môi trường của QH.</li> <li>+ Các định hướng về BTTN và đa dạng sinh học (nếu có)</li> <li>+ Các giải pháp về cơ chế, chính sách</li> <li>+ Phương án tổ chức thực hiện QH</li> </ul>	<p>Trong hướng dẫn của Thông tư 02, ở đề mục 1.4 chỉ có 1 yêu cầu là liệt các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường. Đã chỉnh sửa, bổ sung</p>	<p>Trang 29-70</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Các nội dung của chương II trong báo cáo DMC trình bày lộn xộn, không theo trình tự như hướng dẫn của mẫu 01b nên gây khó khăn cho người đọc nhận xét, đánh giá chất lượng các phần viết. Đề nghị bổ sung thông tin, chỉnh sửa hoàn thiện phần viết của chương II theo cấu trúc mẫu 01b, cụ thể:</p> <p>2.2. Điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội</p> <p>2.2.1. Điều kiện địa lý, địa chất, thổ nhưỡng</p> <p>2.2.2. Điều kiện khí tượng, thủy văn/hải văn</p> <p>2.2.3. Hiện trạng chất lượng môi trường đất, nước, không khí</p> <p>2.2.4. Hiện trạng đa dạng sinh học, tài nguyên sinh vật</p> <p>2.2.5. Điều kiện về kinh tế</p> <p>2.2.6. Điều kiện về xã hội</p>	Đã rà soát, cập nhật tại Chương 2	
3	Cần bổ sung số liệu về tình trạng xâm nhập mặn, hạn hán, xói lở bờ biển, bờ sông trong giai đoạn 2010 – 2020 và đánh giá thực trạng rủi ro thiên tai, sự cố môi trường trong giai đoạn đánh giá tại tỉnh Trà Vinh	Các nội dung này được đề cập trong Mục 3.3 (Chương 3) về Phương án 0	
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Trong báo cáo DMC của tác giả đã có sự nhầm lẫn các hạng mục về nội dung theo mẫu 01b của phụ lục II, cụ thể:</p> <p>Theo mẫu 01b, Mục 3.4.1 Đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính, gồm 2 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đánh giá tác động của Quy hoạch đến môi trường vùng có thể bị tác động trên cơ sở xác định rõ nguồn phát sinh tác động, mức độ tác động dẫn đến các vấn đề môi trường chính</li> <li>+ Tổng hợp kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch</li> </ul> <p>Trong báo cáo nội dung này lại được trình bày thành mục 3.4.1. và 3.4.2, trong khi theo mẫu 01b Mục 3.4.2 là: Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại, bao gồm 2 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việc xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu</li> <li>+ Đánh giá, dự báo tác động của kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch</li> </ul> <p>Trong báo cáo DMC, kết quả Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại (Mục 3.4.2) lại không được trình bày</p>	<p>Đã điều chỉnh toàn bộ cấu trúc, đề mục tuân thủ Mẫu 1b, Phụ lục II, Thông tư 02</p>	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	<p>Về việc lựa chọn các vấn đề môi trường chính liên quan đến quy hoạch (Mục 3.2.3 trong báo cáo DMC)</p> <p>Mục này được biên soạn quá sơ sài, cụ thể:</p> <p>Tiêu chí lựa chọn các vấn đề môi trường chính cần dựa đặc điểm, tầm quan trọng của các thành phần môi trường vật lý, môi trường sinh học và kinh tế - xã hội rất đặc thù ở Trà Vinh, đồng thời dựa vào đặc điểm các nguồn tác động chính đã được xác định có thể nhận thấy mà Trà Vinh đang và sẽ đối mặt với các tác động lớn do thay đổi các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và chất lượng môi trường</p> <p>Các vấn đề môi trường chính đã được lựa chọn nhìn chung là phù hợp, tuy nhiên cần xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vấn đề MTC5 nên đổi thành: Gia tăng xâm nhập mặn, xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún nội đồng</li> <li>+ Bỏ MTC6</li> <li>+ Bổ sung MTC6: Dân số, tái định cư, sức khỏe cộng đồng: có thể bị tác động do các Quy hoạch</li> <li>+ Bổ sung MTC7: Tài sản văn hóa: có thể bị tác động do Quy hoạch</li> </ul>	<p>Các vấn đề môi trường chính sau khi xem xét và dựa trên cơ sở dữ liệu vốn có, chúng tôi đã gộp chung vấn đề BĐKH và tai biến thành 1 vấn đề môi trường chính. Bên cạnh đó bổ sung đề mục đánh giá tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại. Các vấn đề về dân số, tái định cư, sức khỏe cộng đồng, tài sản văn hóa...do cơ sở dữ liệu còn yếu và khó đánh giá, lượng hóa nên đề nghị bảo lưu theo cách điều chỉnh trên</p>	
3	<p>Mục 3.4: Đánh giá, dự báo xu hướng các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cần trình bày cụ thể các phương pháp dự báo tải lượng các chất ô nhiễm, nhất là các chất có sử dụng các hệ số nhiễm đã có.</li> </ul>	<p>Phần phương pháp dự báo đã được đề cập ở chương Mở đầu, bên cạnh đó, tại mỗi tính toán, đánh giá báo cáo đã biện dẫn cơ sở tính toán.</p>	
<p><b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b></p>			



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Nên xem xét bổ sung thêm phần quản lý, theo dõi, giám sát sự biến động của hệ sinh thái tự nhiên (hệ sinh thái rừng: hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, thủy sinh,...), vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản,...trong quá trình thực hiện quy hoạch với tần suất 6 tháng/năm	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 288
2	Bổ sung thêm phần trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện, nguồn lực cần thiết (nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất khác cần thiết cho hoạt động giám sát	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 288
3	Bổ sung thêm phương án phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 290
4	Bổ sung thêm chế độ báo cáo định kỳ đến cơ quan phê duyệt quy hoạch: báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, thực hiện chương trình quản lý môi trường và kết quả giám sát môi trường đến cơ quan phê duyệt quy hoạch	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 291
<b>12. PGS.TS Vũ Văn Tuấn - Hội Môi trường và Tài nguyên nước Việt Nam</b>			
<b>Mở đầu</b>			
1	Cần phân biệt nội dung của mục 1.2 (Cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng quy hoạch – trang 3) và mục 2.1 (Căn cứ pháp luật thực hiện ĐMC – trang 8): Mục 1.2 chỉ nêu những văn bản pháp lý yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng QH (chẳng hạn như QĐ 348/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập QH tỉnh Trà Vinh – trang 11), còn mục 2.1 mới nêu những văn bản Luật, Nghị định, Thông tư ... Trong báo cáo đã nêu trùng lặp nhiều văn bản trong hai mục nói trên (so sánh ở trang 4 và trang 10...)	Đã rà soát, cắt bỏ, điều chỉnh và bổ sung theo góp ý	Trang 3,4

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Trong mục 2.1.1.2. Các văn bản quy phạm pháp luật (trang 8, báo cáo ĐMC) cần tham khảo các Luật còn hiệu lực, chẳng hạn như Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Tài nguyên nước năm 2018 (trang 9), bổ sung Luật Thủy lợi 2017 (trang 9)...	Đã điều chỉnh, bổ sung theo góp ý	Trang 4
3	Mục 2.1.1.4 (Các văn bản của địa phương – trang 11) liệt kê Nghị quyết 934 ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh là không chính xác	Đã lược bỏ theo góp ý	Trang 8
4	Theo hướng dẫn của Mẫu số 01b (lập báo cáo ĐMC) thì việc trình bày các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) sẽ được liệt kê trong mục “Căn cứ kỹ thuật” không phải đưa thành mục riêng như ở trang 14	Đã chỉnh sửa theo góp ý. Gộp các QCVN và các hướng dẫn kỹ thuật vào 1 mục	Trang 7,8
5	Khi trình bày các phương pháp thực hiện ĐMC (mục 3 trong Chương Mở đầu, từ trang 18) chỉ cần nêu tên phương pháp sẽ áp dụng – không cần nêu chi tiết các công thức tính toán và giải thích từng thành phần trong công thức tính (như ở trang 19 về cách tính tổng lượng ô nhiễm của phương pháp đánh giá nhanh)	Để rõ hơn và trích dẫn các căn cứ tính toán cho phần sau, trong phần phương pháp này báo cáo ĐMC giới thiệu phương pháp tính. ĐMC xin giữ nguyên phần này	Trang 10
<b>Chương 1. Tóm tắt nội dung quy hoạch</b>			
1	Cần phân biệt sự khác nhau giữa Quy hoạch và Chiến lược: Không liệt kê CL bảo vệ môi trường quốc gia, CL phát triển lâm nghiệp VN ... vào mục các Quy hoạch quốc gia (trang 27 và 28)	Đã lược bỏ	Trang 21, 22
<b>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Trong mục Hiện trạng môi trường nước, báo cáo chỉ tập trung nêu về chất lượng (diễn biến của các loại Ion – Cation và Anion, với số trang khá nhiều – từ trang 138 tới 170, hơn 30 trang) mà không nêu được những vấn đề quan trọng khác như tình hình thủy triều, vấn đề nhiễm mặn và xâm nhập mặn ... vốn có ảnh hưởng rất trực tiếp tới sản xuất và đời sống của người dân trong tỉnh	Ở mục này, báo cáo tập trung đánh giá diễn biến chất lượng, các vấn đề khác (thủy triều, nhiễm mặn, xâm nhập mặn...) được đề cập trong các mục khác (Xem phương án 0)	
2	Khi trình bày Hiện trạng TNN cần lưu ý viết chính xác: Không thể viết “độ sâu thường khoảng từ -6,4 đến -10,5m” (trang 132) – vì độ sâu không thể mang giá trị âm (phân biệt Độ sâu và Cao độ), hay viết “bề mặt trung bình 0,8 – 2,5km” (trang 132) mà phải là Chiều rộng trung bình	Đã tiếp thu và điều chỉnh	Trang 84-112
3	Có những số liệu cần được kiểm tra: Vì sao Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2016 đạt 98,82% song đến năm 2018 lại giảm đi, chỉ còn 94,72% (bảng 2.35 (trang 203)	Đã điều chỉnh	Trang 145-149
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			
1	Khi phân tích và đánh giá các vấn đề MTC nên lưu ý phân tích để làm rõ vì sao đưa vấn đề Ô nhiễm môi trường Không khí (MTC2) ở mức cao hơn vấn đề Gia tăng chất thải rắn (MTC3) trong khi hầu hết các chỉ tiêu về chất lượng môi trường không khí ở mức tốt (trang 241 và các số liệu minh họa), trong khi mức độ gia tăng chất thải rắn là khá đáng kể ở vùng nông thôn và đô thị, ở tất cả các ngành (công nghiệp, nông nghiệp, y tế ...) – như phân tích trong báo cáo	Đã điều chỉnh thứ tự của các vấn đề môi trường chính và sắp xếp lại các đề mục đánh giá sau đó	Trang 203
2	Khi dự báo tải lượng chất ô nhiễm (các bảng từ bảng số 3.12, trang 261) cho các Kịch bản: Không xử lý, Xử lý 50% và Xử lý đạt QCVN – có đưa vào số liệu của năm 2021 (nay là năm 2022): cần làm rõ đó là số liệu thực đo hay tính toán – nên có giải thích cụ thể cho số liệu này	Số liệu tải lượng năm 2021 là số liệu tính toán trên cơ sở hiện trạng	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Giải thích vì sao đưa ra nhận định “xử lý nước thải 100% đạt QCVN thì tải lượng chất ô nhiễm thải ra môi trường vẫn còn nhiều” (trang 267)	Giá trị dự báo đạt quy chuẩn theo nồng độ, giá trị tính toán theo tải lượng. Do vậy khi xử lý đạt QCVN thì vẫn còn tải lượng (khối lượng chất)	
4	Khi phân tích về BDKH và NBD (mục 3.4.2.6, trang 275) là quá ít. Cần lưu ý là ngay trong báo cáo có nhận xét “Theo kịch bản năm 2100, có đến 45,7% diện tích đất tự nhiên của tỉnh ngập chìm trong nước” (trang 238). Cần làm rõ những khu vực nào, các cơ sở kinh tế quan trọng nào trong tỉnh có nguy cơ bị giảm cao độ xây dựng để có đề xuất giải pháp thích hợp (che chắn, nâng cao độ nền móng...)	Đã bổ sung Mục đánh giá tác động của quy hoạch đến BDKH và ngược lại và bổ sung theo góp ý	Trang 233
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	Báo cáo đã trình bày khá chi tiết về các tác động của BDKH tới các thành phần của quy hoạch. Tuy nhiên, chưa thấy nêu ra các giải pháp rõ ràng để ứng phó với những tác động này.	Đã bổ sung. Các giải pháp này được chia ra theo các đề mục khác nhau theo công cụ quản lý	
2	Cần có các giải pháp đề ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu khi thực hiện quy hoạch, đặc biệt đối với tác động do nước biển dâng làm giảm diện tích tự nhiên của tỉnh.	Đã bổ sung	Trang 269
3	Các giải pháp khác cần được trình bày cụ thể hơn. Nội dung các giải pháp còn mang tính chất chung chung. - Có những giải pháp vượt quá khả năng của tỉnh, chẳng hạn như “tiếp tục cập nhật các kịch bản BDKH ở Việt Nam, đặc biệt là NBD” (trang 289) ...	Trên cơ sở kịch bản BDKH quốc gia, rà soát tính toán cho tỉnh Trà Vinh	
4	- Có những nội dung giải pháp không rõ ràng như chỉ ghi cách thức thực hiện là Hàng năm (bảng 4.1, trang 291 và bảng 4.6, trang 305 – tương tự nhau) – không rõ là Lập báo cáo hay Kiểm tra, Đánh giá...	Đã bổ sung phần kiểm tra, đánh giá	Trang 250

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
5	- Giải pháp “Xây dựng hồ chứa để điều tiết là giải pháp tối ưu, cải tạo các hồ chứa nước lớn” (trang 292) có thích hợp với Trà Vinh hay không ?	Đã lược bỏ	Trang 251
6	- Giải pháp “điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường” (trang 329) là chức năng của tỉnh hay chỉ là “kiến nghị với Bộ TNMT điều chỉnh mạng lưới quan trắc ...”	Đây là chức năng của tỉnh, định kỳ rà soát, điều chỉnh mạng lưới quan trắc của tỉnh	Trang 288
<b>Kết luận – kiến nghị</b>			
1	Mục 3.3 (trang 369) có tiêu đề là “Các vấn đề còn chưa có sự thống nhất...” song trong nội dung trình bày lại nêu “đã có sự thống nhất”. Đề nghị viết lại mục này cho đúng với yêu cầu của Thông tư 02/2022	Đã bổ sung	Trang 328
<b>Hình thức báo cáo</b>			
1	Cần viết chính xác “Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch ...” chứ không phải là “Đánh giá môi trường chiến lược dự án Quy hoạch ...” (trang 2, 3 và nhiều nơi khác)	Đã điều chỉnh	
2	Có khá nhiều lỗi chính tả, in ấn ... cần được kiểm tra và sửa chữa cẩn thận trước khi nộp chính thức, chẳng hạn như : “Được Nghị quyết Đại hội Đảng thông qua” (trang 1), “dung trong dự báo” (trang 19), “hooàn thiện” (trang 25), “những chịu rủi ro” (trang 35), “bồi ảnh” (trang 36), “gấp 3 lần so với năm 2030 ?” (trang 44), “thành tự khoa học” (trang 174), “Chiến Bảo vệ môi trường” (trang 230), “đường đal” (trang 233), “vẫn chưa chưa được giải quyết” (trang 233), “bị thoái hoá từ một” (trang 235), “xâm nhập mặn” (trang 240), “lân lược là” (trang 259), “đọc tuyến song”, “tầng xuất” (trang 274), “Sở Xây dựng” (trang 291), “hồ chứa chứa” (trang 293)....	Đã rà soát và điều chỉnh	
3	Cần cập nhật thông tin chính xác: Tại sao lại viết “trình Bộ TN&MT thẩm định vào cuối tháng 4/2022” – nay đã là tháng 10/2022 (trang 25), “QH quốc gia được Quốc hội xem xét, biểu quyết dự kiến trong năm 2021” (trang 27)	Đã điều chỉnh (trùng với ý kiến trên)	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	Cần kiểm tra một số thông tin không thống nhất: Về Tuổi thọ bình quân hiện nay (năm 2020) là 74,5 (trang 60), năm 2025 dự kiến đạt 74 – 74,5 (trang 43)... liệu có hợp lý không ?	Đã rà soát và điều chỉnh	
5	Cần bổ sung một số thuật ngữ được viết tắt trong báo cáo ĐMC song không được nêu ra trong Danh mục các từ viết tắt (trang iv) như Bãi chôn lấp (BCL), Bảo vệ thực vật (BVTV), trang 328 ...	Đã điều chỉnh và bổ sung bảng danh mục viết tắt	
<b>13. TS. Nguyễn Huy Dũng - Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Điều tra quy hoạch rừng, Bộ NN&amp;PTNT</b>			
<b>Mở đầu</b>			
1	Báo cáo đã trình bày 8 phương pháp chủ yếu được áp dụng để thực hiện ĐMC, tuy nhiên các phương pháp trình bày còn chung chung, chưa xác định rõ các phương pháp đánh giá được áp dụng như thế nào, để thực hiện ĐMC cụ thể đối với Báo cáo quy hoạch tỉnh Trà Vinh. Cần bổ sung làm rõ nội dung, khối lượng cụ thể để đảm bảo các thông tin, số liệu và kết quả phân tích, đánh giá có độ tin cậy cần thiết.	Đã điều chỉnh bổ sung (9 phương pháp)	Trang 10-14
2	Trong các phương pháp thực hiện không có phương pháp khảo sát, đánh giá thực địa, để kiểm chứng, phát hiện, nhận dạng, đánh giá các vấn đề chính về môi trường, hoặc tại các vùng nhạy cảm với môi trường.	Đã bổ sung theo góp ý. Tuy nhiên trong ĐMC này, để kiểm chứng và đánh giá, nhận dạng vấn đề môi trường chính chủ yếu thông qua tham vấn của sở, ngành	Trang 10
<b>Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Thành phần môi trường: Các số liệu thông tin thu thập trong khoảng thời gian 5 năm, liên quan tới các thành phần môi trường: không khí, nước mặt lục địa, biển, nước dưới đất, các số liệu có So sánh giữa các vùng thu thập và theo thời gian (trang 118-173). Sau các số liệu thống kê cần bổ sung đánh giá, nhận định và các nguyên nhân chủ yếu về biến động của các chỉ số theo thời gian và vùng thu thập, khi môi trường nước, có một số chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép, như các chỉ tiêu về nước mặt, nước ngầm...	Đã chỉnh sửa, bổ sung nhận định nguyên nhân	Trang 72-118
2	Đánh giá hiện trạng môi trường nước mặt, ngoài đánh giá theo huyện, nên tách ra các khu vực cụ thể như hiện trạng nước mặt sông Hậu, sông Cổ Chiên, các sông nội đồng, nước biển ven bờ, để có thể đánh giá được chất lượng các nguồn nước mặt chủ yếu trên địa bàn tỉnh. Cần bổ sung nội dung đánh giá hiện trạng công tác thu gom, xử lý nước thải, bao gồm: nước thải đô thị; nước thải làng nghề; nước thải từ sản xuất các khu, cụm công nghiệp; nước thải y tế.	Đã bổ sung đánh giá riêng cho nước mặt sông Cổ Chiên, sông Hậu và bổ sung đánh giá công tác thu gom, xử lý nước thải	Trang 84-112
3	Đánh giá hiện trạng môi trường đất mới chỉ đánh giá về sử dụng các loại đất, chưa có đánh giá về chất lượng. Trà Vinh là một tỉnh nằm ở vùng duyên hải, có 2 sông lớn Cổ Chiên và sông Hậu chảy qua, có bờ biển dài 65 km, nên trong đánh giá môi trường đất nên chú ý tới trầm tích ở cửa sông, ven biển. Đánh giá môi trường đất, trầm tích theo TCVN 7538-2:2005.	Hiện nay, hệ thống quản trắc chất lượng môi trường đất tại Trà Vinh chưa thực hiện, do vậy báo cáo ĐMC chỉ có thể bổ sung kết quả đánh giá chất lượng đất theo chuyên đề, theo vùng trọng điểm	Trang 112-116

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
4	<p>Các di sản thiên nhiên: Cần rà soát và thống nhất tên của Khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Long Khánh (tên trong báo cáo QHT), tại các trang 173, 175...Mặt khác trong Báo cáo QHT, Bảng 7.2. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Trà Vinh (trang 677) không có quy hoạch cho KBT này. Nếu đã có thành lập, cần bổ sung quyết định thành lập, khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh, tình hình quản lý, bảo vệ hiện nay hình thức quản lý KBT... Bổ sung danh mục các loài động vật, thực vật, tài nguyên sinh vật biển và đất ngập nước ven biển, theo quy định của Thông tư 02/2022/BTNMT, ngày 10/01/2022.</p>	Đã bổ sung	Trang 72-127
5	<p>Đối với hệ sinh thái rừng ngập mặn: việc đánh giá quần thể các loài hoặc phân bố các loài thuần loài, nên có đánh giá về phân bố diện tích trong khu vực. Đối với từng hệ sinh thái cần bổ sung đánh giá về diện tích, phân bố, cấu trúc, thành phần loài chủ yếu...Rà soát, bổ sung, cập nhật số lượng các loài động, thực vật quý hiếm phân bố trong vùng, ở mục 3 (trang 179) và mục 1. Hệ động vật có xương sống (trang 180) theo Nghị định 84/2022/NĐ-CP, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số NĐ 06/2014/NĐ-CP, ngày 22/1/2018 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã. Bổ sung Phụ lục III vào báo cáo để theo dõi.</p>	Đã điều chỉnh, bổ sung	Trang 119-121
<b>Chương 3. Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</b>			
1	<p>Đánh giá thành phần môi trường, còn thiếu nội dung đánh giá về chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh, cần bổ sung và đánh giá về tình hình quản lý, thu gom, xử lý, nguyên nhân..., gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; chất thải rắn công nghiệp; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn nông nghiệp (trồng trọt, bảo vệ thực vật; chăn nuôi).</p>	Phần này đã được đề cập và có chỉnh sửa, bổ sung tại mục Phương án 0	Trang 200, 201



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Cần rà soát sắp xếp lại thứ tự ưu tiên các vấn đề chính về môi trường, Biến đổi khí hậu và nước biển dâng phải là vấn đề xếp thứ 2.	Đã tiếp thu và điều chỉnh	Trang 197
3	Vấn đề đánh giá suy giảm ĐDSH, không chỉ đánh giá tập trung vào rừng ngập mặn, mà còn phải bổ sung đánh giá các hệ sinh thái nông nghiệp; hệ sinh thái thủy sinh các hồ, đầm, các dòng sông và vùng cửa sông, ven biển...trên địa bàn tỉnh.	Đã bổ sung, điều chỉnh	Trang 203
4	Báo cáo ĐMC đưa ra 6 vấn đề môi trường chính đối với tỉnh Trà Vinh, bao gồm: Suy giảm trữ lượng nước và ô nhiễm môi trường nước; ô nhiễm môi trường không khí; Suy thoái môi trường do gia tăng chất thải rắn; Suy giảm đa dạng sinh học; Gia tăng rủi ro do tai biến thiên nhiên, sự cố môi trường; Biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tuy nhiên qua phân tích, đánh giá thiếu các số liệu cụ thể để minh chứng cho suy giảm ĐDSH, cần bổ sung thêm. Vấn đề ô nhiễm môi trường không khí, qua đánh giá có 2 chỉ số HS và NH3 trong năm 2019 đến nay vượt tiêu chuẩn cho phép, cần phân tích thêm, vị trí, quy mô khu vực quan sát...có chỉ số vượt tiêu chuẩn cho phép. Trà Vinh là tỉnh nằm sát biển có đường bờ biển dài 65 km, tác động của BĐKH đã và sẽ là vấn đề lớn.	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 201
5	Nguyên nhân chính gây ra các vấn đề môi trường khi không thực hiện quy hoạch, Báo cáo ĐMC cần đề cập thêm các quy hoạch, dự án lớn hiện hành cần tiếp tục thực hiện khi không có quy hoạch tỉnh.	Đã điều chỉnh, bổ sung trong phần Phương án 0	Trang 196 - 204
6	Đánh giá về áp lực lên môi trường còn trình bày chung chung, định tính, cần bổ sung thông tin, số liệu các tác động về dân số, sự phát triển của các ngành các lĩnh vực, xu hướng ô nhiễm môi trường nước; suy giảm đa dạng sinh học; tác động của xã hội...	Đã điều chỉnh, bổ sung trong phần Phương án 0	Trang 196 - 204

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
7	Bảng 3.5. Nguyên nhân gây giảm chất lượng môi trường không khí tỉnh Trà Vinh (trang 241); Bảng 3.6. (trang 243) trình bày còn chung chung, đúng cho các địa phương trên cả nước, phải cụ thể thêm thông tin, số liệu, ở khu vực nào... của tỉnh Trà Vinh.	Đã điều chỉnh, bổ sung và chỉ rõ đối tượng, khu vực	Trang 200
8	Về tác động của BĐKH lên xu hướng các vấn đề môi trường chính, Báo cáo ĐMC chưa đề cập rõ ràng những tác động của sự gia tăng nhiệt độ, thay đổi lượng mưa, các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng đến các vấn đề môi trường chính đã xác định, cần luận giải rõ ràng hơn.	Đã bổ sung mục tác động của quy hoạch đến BĐKH và ngược lại. Bổ sung đánh giá thông qua các chỉ tiêu như nhiệt độ, mưa...	Trang 233
9	Mục 3.4. (trang 246) Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường, cần bổ sung thông tin, số liệu cụ thể các khu vực bị tác động trên phạm vi tỉnh Trà Vinh, để lưu ý trong quy hoạch.	Đã bổ sung	Trang 208 - 218
10	Các tác động tiêu cực trong trồng trọt, chưa tính đến việc sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp, cần bổ sung thông tin và số liệu tính cụ thể, làm cơ sở cho các dự báo.	Đã bổ sung	Trang 210
11	Bảng 3.14. Dự báo phát sinh nước thải và tải lượng ô nhiễm do chăn nuôi (trang 262), cột số lượng con nên tách ra cho từng loại gia súc, gia cầm để tính cụ thể. Các tác động trong công nghiệp, chưa tính các tác động từ các hoạt động của làng nghề cần bổ sung.	Trong quy hoạch, việc phát triển chăn nuôi dựa trên tốc độ phát triển, không có quy hoạch gia tăng theo từng loại vật nuôi. Do vậy để tiện việc tính toán, Báo cáo ĐMC đã quy đổi về đơn vị thống nhất là số lượng vật nuôi chung.	
12	Báo cáo chưa có nội dung đánh giá các tác động tới môi trường đối với phương án quy hoạch không gian biển, trong QHT, cần bổ sung nội dung này.	Đã bổ sung	Trang 60

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
13	Nội dung Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại còn thiếu theo quy định tại Thông tư số 02/2002/TT-BTNMT, ngày 10/1/2022, cần bổ sung. Xác định tác động của quy hoạch tỉnh đến biến đổi khí hậu, cần tính toán số liệu cụ thể, đánh giá tiềm năng phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực năng lượng; ngành nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản); chất thải (chất thải rắn, nước thải...). Bổ sung đánh giá khả năng hấp thụ các bon từ Lâm nghiệp.	Đã bổ sung và giải trình theo các ý kiến tương tự ở trên	Trang 233
14	Bổ sung nội dung Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản BĐKH đối với QHT theo quy định.	Đã bổ sung và giải trình theo các ý kiến tương tự ở trên	Trang 233
<b><i>Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch</i></b>			
1	Các nhóm giải pháp để thúc đẩy các xu hướng tích cực và giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính đã đề xuất trong báo cáo ĐMC. Tuy nhiên, các giải pháp cơ chế chính sách, Báo cáo ĐMC chưa bám sát các quy định của Luật BVMT, năm 2020 quy định về các nhiệm vụ mà địa phương cần xây dựng và thực hiện trong thời gian tới, cụ thể: (i) Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; (ii) Kế hoạch quản lý chất lượng nước sông hồ nội tỉnh; (iii) Kế hoạch hành động phát triển kinh tế tuần hoàn; (iv) Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái của tỉnh.	Đã bổ sung	Trang 241 - 246
2	Các giải pháp về cơ chế, chính sách và pháp luật, bổ sung thêm giải pháp: Lựa chọn các dự án đầu tư công nghiệp với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, thông qua hình thức thẩm định công nghệ trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư (thành lập Hội đồng thẩm định công nghệ của tỉnh)	Đã bổ sung theo góp ý	Trang 236 - 240

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Đối với môi trường nước cần bổ sung giải pháp tập trung đầu tư các hệ thống XLNT ở các KCN, CCN, các nhà máy nhiệt điện, các làng nghề có một số nguồn thải còn gây ô nhiễm.	Đã bổ sung	Trang 251, 252
4	Định hướng phân vùng môi trường, Báo cáo ĐMC đã đề xuất 3 vùng Bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác (khu vực còn lại trên địa bàn), tuy nhiên còn chung chung, cần xác định cụ thể địa điểm, quy mô, ranh giới của các vùng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, theo quy định của Nghị định 08/2002/NĐ-CP.	Đã bổ sung cụ thể và bản đồ phân vùng	Trang 277
<b>Kết luận, kiến nghị</b>			
1	Hiệu quả của ĐMC: báo cáo đưa ra các kiến nghị còn chung chung, cần rà soát, sắp xếp lại các kiến nghị của ĐMC đối với quy hoạch tỉnh, làm rõ có bao nhiêu kiến nghị từ đánh giá ĐMC; những kiến nghị nào đã được tiếp thu điều chỉnh trong báo cáo QHT; những kiến nghị cụ thể nào chưa thống nhất, cần tiếp tục thảo luận trao đổi. Trong báo cáo mới chỉ nêu 2 kiến nghị về Định hướng quy hoạch chuyên đồi đất rừng đặc dụng và quy hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi và các công trình chu chuyển nước mặn...nhưng so với báo cáo QHT thì chưa rõ và không khớp với mục 3.2. Các nội dung đã được điều chỉnh (trang 367-Báo cáo QHT), cũng như các mục 3.2.3; mục 3.3. Đề nghị sắp xếp và viết lại các mục này.	Đã rà soát và bổ sung theo góp ý	Trang 323, 324
2	Phát triển kinh tế xanh, cac-bon thấp, hướng tới đạt mục tiêu phát thải khí nhà kính bằng 0 vào năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị các bên của Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (COP26), cũng như kinh tế tuần hoàn đang được Chính phủ và xã hội quan tâm, nhưng chưa được khuyến nghị đề xuất trong báo cáo ĐMC, cần rà soát, bổ sung.	Đã bổ sung đề cập ở các chương mở đầu và phần kết luận	

